





# TIN TỨC

## Đức Thầy Ghé Thăm Nam California

Chủ Nhật 15 tháng 9 năm 1992 vừa qua, Đức Thầy đã bất thần ghé thăm bạn đạo Nam California tại Thiên Đường Thiên Trúc. Đức Thầy đã lưu lại đây trong gần 4 tiếng đồng hồ, Đức Thầy đã thăm hỏi, nói chuyện cũng như giải đáp các thắc mắc của các bạn đạo, Đức Thầy cũng tham dự buổi thiền chung với gần 80 bạn đạo tại đây.

Vào lúc 7 giờ tối cùng ngày, Đức Thầy đã dùng cơm tối với 130 bạn đạo tại khu Little Saigon. Tất cả bạn đạo tham dự đều vui mừng, và cảm động khi được gặp lại Đức Thầy. Đức Thầy đã thăm hỏi từng bạn đạo cũng như giải đáp những thắc mắc của các bạn đạo tham dự. Buổi cơm chiều chấm dứt lúc 10 giờ tối trong niềm luyến tiếc, nhớ thương và đầy bất ngờ của chuyến viếng thăm ngắn ngủi của Đức Thầy.

## TĐ "Qui Hội Tâm Linh Và Sức Khỏe"

Sáng Chủ Nhật ngày 1 tháng 11 năm 1992 vừa qua vào lúc 8 giờ sáng (giờ California), Đức Thầy đã làm lễ khánh thành Thiên Đường Qui Hội Tâm Linh Và Sức Khỏe tại Montréal. Buổi lễ đã được trực tiếp điện đàm qua khắp nơi trên thế giới với sự tham dự của trên 300 bạn đạo Vô Vi.

Trong gần 1 giờ đồng hồ trước khi làm lễ thượng kính Vô Vi Đức Thầy đã giải đáp các thắc mắc của các bạn đạo xa gần. Đúng 12 giờ trưa (giờ Montréal), Đức Thầy đã chính thức làm lễ thượng kính Vô Vi và sau đó Đức Thầy ban huấn từ đến các bạn đạo. Buổi lễ chấm dứt trong niềm vui tươi, thanh nhẹ và hân hoan vì đã lâu Đức Thầy bận đi du thuyết đó đây,

nay các bạn đạo khắp nơi trên thế giới mới được nghe lại tiếng nói thân yêu của Đức Thầy.

Huynh Phan Cao Thăng Hội Trưởng HAHVV Canada cho biết bạn đạo Montréal rất vui mừng đón tiếp quý bạn đạo phương xa về đây cùng chung vui khi có dịp ghé qua Canada. Địa chỉ như sau:

2922 JOLICOEUR

MONTRÉAL (QUEBEC) H4E 1Z3

Điện Thoại: (514)767-0448

## Thiền Viện Vĩ Kiên

Nhân ngày Giỗ Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu, Hội AHVV Hoa Kỳ đã làm lễ tưởng niệm Đức Ông Tư vào ngày Chủ Nhật 7 tháng 11 năm 1992 vừa qua tại Thiền Viện Vĩ Kiên với sự tham dự của gần 100 bạn đạo khắp nơi xa gần. Nhân dịp này các bạn đạo đã phát tâm đóng góp hơn 1 ngàn đô la US vào quỹ tu sửa Thiền Viện. Hội AHVV Hoa Kỳ xin chân thành cảm ơn sự phát tâm cao quý của quý Chư Huỳnh Tỷ.

## Băng Audio và Kinh sách mới

Hội AHVV Hoa Kỳ vừa nhận được 27 cuốn băng thuyết giảng của Đức Thầy tại Việt Nam trước khi xuất ngoại hồng Pháp do bác Lê Thị Hậu tại Pháp gửi tặng vào tủ băng thuyết giảng của Đức Thầy. Các băng cassette trên hiện đang được kiểm soát lại phần âm thanh và sẽ được gửi đến các bạn đạo khi công việc kiểm soát hoàn tất. Hội AHVV Hoa Kỳ xin cảm tạ bác Lê Thị Hậu.

Ngoài ra nhân dịp Đại Hội Vô Vi sắp đến, Hội AHVV Đức Quốc dự định thực hiện một cuốn băng cassette ca nhạc Vô Vi do huynh Lương Quốc Định, một nhạc sĩ trẻ vừa là một bạn đạo Vô Vi mới từ Việt Nam qua định cư tại Đức đảm trách. Được biết cuốn băng cassette thơ ca nhạc này có tựa đề là: "Nhạc Khúc Thức Tâm", sẽ ra mắt bạn đạo Vô Vi khắp nơi vào ngày Mừng Đại Thọ Đức Thầy trong Đại Hội Du Hành Tự Thức II tại Hồng Kông.



## Lá Thư Vô Vi

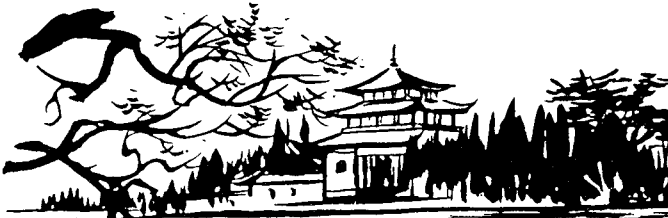
Về phần Kinh Sách, nhà in Vô Vi vừa hoàn tất các Kinh Sách mới như sau:

- *Khai Ngộ Chân Lý* (trích những bài thuyết giảng của Đức Thầy từ các băng cassette).
- *Bé Tám Bàn Bạc Cùng Bạn Đạo Khắp Năm Châu Tập III*
- *Tận Thế Và Hội Long Hoa* của tác giả Vương Kim do gia đình bạn đạo James Haggard ấn tống 1000 cuốn.
- *Phương Pháp Công Phu tiếng Việt* (tái bản)
- *Phương Pháp Công Phu tiếng Anh* (tái bản)
- *Baby Tám Talking To You Tập I*

### Bạn Đạo Qua Đời

Xin tất cả quý bạn đạo Vô Vi hướng tâm cầu nguyện cho:

- Cụ TIẾT TƯỜNG, mất ngày 13 tháng 10 năm Nhâm Thân, nhằm ngày 7 tháng 11 năm 1992 tại Santa Ana, California Hoa Kỳ. Hưởng thọ 88 tuổi, là thân phụ của bạn đạo Tiết Đóa Nhi.
- Cụ NGUYỄN ĐỨC ĐỈNH, mất ngày 8 tháng 10 năm Nhâm Thân, nhằm ngày 2 tháng 11 năm 1992 tại Việt Nam. Hưởng thọ 68 tuổi, là thân phụ của các bạn đạo Nguyễn Đức Hạnh ở Pennsylvania, Nguyễn Hùng Cường ở Đức, Nguyễn Đắc Thắng ở Hòa Lan.
- Cụ Bà NGUYỄN THỊ NHÚT, mất ngày 1 tháng 10 năm 1992 tại Việt Nam là thân mẫu của bạn đạo Lê Thị Khỏa và Hồ Thanh Mỹ cư ngụ tại Pennsylvania.
- Cụ Bà HUỲNH THỊ CAM, mất ngày 19 tháng 8 năm Nhâm Thân, nhằm ngày 15 tháng 9 năm 1992 tại Cần Thơ, Việt Nam. Hưởng thọ 63 tuổi, là thân mẫu của bạn đạo Thái Kim Hòa cư ngụ tại New Jersey.



*Opening Consciousness, Love And Help*

*Peace On The Way, Purify In Yourself*

*God Blesses You And Pushes Always*

*Awaken To help Yourself*

*Lương Sĩ Hằng*

## THÔNG BÁO

Với sự mong ước cho "Lá Thư Vô Vi" được đời dào phong phú từ nội dung lẫn hình thức hầu đem lại lợi ích tối đa cho việc tu tập của bạn đạo và bạn đọc.

Ban Biên Tập LTVV kính mời bạn đạo và bạn đọc khắp nơi tham gia đóng góp viết bài về các đề mục sau đây:

- Đạo và Gia Đình
- Thanh lọc nội tạng
- Ý kiến bạn đạo
- Gia chánh
- Tu sinh viết bài
- Tin tức địa phương

Ban Biên Tập LTVV rất hoan nghinh mọi sáng kiến đóng góp cũng như đề nghị xây dựng của quý bạn đạo khắp nơi.

Nay kính



## Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn Khắp Năm Châu

14-01-1992

**H:** Người Việt Nam hải ngoại lúc này ai nấy cũng muốn về thăm quê hương tại sao?

**TL:** Thưa, nơi chôn nhau cắt rún là dung điểm tiến thân của mọi người, xứ sở giàu hay nghèo bắt buộc cũng phải hướng tâm về quê mẹ. Người tu thiền hướng tâm về Trời Phật, cũng là hướng tâm về quê hương tốt đẹp ở tương lai. Cho nên sự hoà bình trên mặt đất phải có. Tương lai giống dân nào cũng phải trở về xứ đó mới đúng luật Trời đã qui định mà tiến hóa. Người dân ở xứ ngoài không nhiều thì ít cũng học hỏi để đóng góp cho xứ sở ở tương lai. Người tu thiền lại biết được cách sống trật tự cho phần hồn lẫn phần xác, khai thác khoa học huyền bí trong nội tâm.

**Kệ:**

*Cuộc sống nay mai chuyển khai vòng*

*Khai thông trí tuệ sống thông dong*

*Vía hồn thành tựu duyên tương ngộ*

*Ba cõi cảm thông chẳng nhớ trông.*

15-01-1992

**H:** Tu sao mới gọi là đắc đạo?

**TL:** Thưa, tu cho thật sự thức tâm và quán thông mọi sự việc, không còn tội phước nữa mới gọi là đắc đạo, tâm yên tĩnh lặng, tâm thức viên mãn. Ngược lại những điều kể trên vẫn còn

ở tầng số chấp mê, kiếp kiếp luân hồi, khó chuyển vòng văn minh. Văn minh tức là nghe được hiểu kịp, chứ không phải thấy gì mới lạ gọi là văn minh. Người đời bị mê lầm về sự sáng chế của vật thể gọi là văn minh. Điều này lạc vào một trăm phần trăm sai, không giúp ích cho tâm linh. Ngược lại tạo thành mê chấp, đua đòi giành quyền thụ lợi, lạc đường tiến thân, quên hồn quên vía, chỉ ôm ấp quyền lợi là trên hết, tự tạo khổ mà không hay. Người chơn tu tự cảm thông, ở môi trường nào cũng quán thông, không tội phước, thì mới được viên mãn thanh nhẹ.

**Kệ:**

*Thoát ly thế sự chẳng tranh giành*

*Giải chấp phá mê hướng cõi thanh*

*Khai triển chơn hồn từ quang thức*

*Có không không có cũng chơn hành.*

16-01-1992

**H:** Làm sao hiểu được tâm ma ý quỷ của con người?

**TL:** Thưa, muốn biết được tâm ma ý quỷ của con người, trước hết thì phải thiền định, quán bình nội khoa tâm lý của chính mình, nhiên hậu mới đo lường chấn động tâm linh của đối phương, thì mới biết được tầng số điện năng thanh tịnh của đối phương đang ở vị trí nào?

Vị trí của con người tâm ma: Lúc

nào cũng xảo trá, không thật với chính họ và đối với người khác, ý lực không bao giờ tự hướng thượng giải mở, nhưng chỉ hướng hạ, tránh nặng tìm nhẹ, liệng đá dẫu tay, thị phi hại người khác mà tưởng làm mình là người tốt, thích phê bình không chịu dẫn thân phục vụ rõ rệt, tiếng nói không mạnh mẽ và rõ rệt.

Vị trí của con người mang ý quý: Thì chỉ biết phá hoại. Bất cứ đề tài nào đến cũng biện bác và không xây dựng, tìm cách đi vào con đường đục và khuyến rũ người khác hướng vào con đường đục phá hoại tâm thân. Ngược lại với người chơn tu, ý lực hoàn toàn hướng hạ, chạy theo thị hiếu vật chất, không rõ chiều sâu và hậu quả của bản thân, tâm làm thân chịu, không bao giờ giải mở được tâm thức hoà đồng, thiếu nhẹn nhục, chỉ biết chiến đấu, cuối cùng hậu quả đau khổ và tự cô lập, trong uất hận, luân hồi liên tục trong giới súc sanh để đền tội và thức tâm trong đau thương. Ngược lại, người tu thiền tinh tấn thì sẽ thấy rõ sự sai lầm của chính mình, tự ăn năn sám hối, nhiên hậu mới cảm thức kỳ công hợp thành của Trời Phật, hướng thượng tự giải mở nghiệp tâm, vinh quang thanh nhẹ.

**Kệ:**

*Đường đi trong xác tạo mê lầm*

*Thức tỉnh bình tâm rõ ý thâm*

*Phát triển tự tu khai trí đạo*

*Cảm minh thiên địa tự xuyên tâm.*



17-01-1992

**H:** Kỳ Đại Hội tới Bé có tham dự không?

**TL:** Thưa, Đại Hội tới, Bé đã tuyên bố trước bạn đạo là Bé không đứng ra tổ chức nữa, sự đóng góp hình thành do bạn đạo mỗi địa phương chung sức tổ chức và trách nhiệm, thì việc làm sẽ được tốt đẹp mãi mãi ở tương lai. Quyền tương hội do tâm thành của bạn đạo mà ra. Nếu tu tinh tấn thì việc Đại Hội chẳng có gì khó khăn cả, mọi người giúp một việc, thì việc lớn nhỏ cũng sẽ thành công. Đại Hội tức là một dịp tương hội tình huynh đệ hướng thượng giải mê phá chấp, thử thách đức nhịn nhục của mọi cá nhân Vô Vi. Nếu hội đủ ý lực, bạn đạo đỏi tưởng đến Bé, Bé lúc nào cũng sẵn sàng cùng tham dự cho vui. Ở mặt đất này phá hoại rất dễ, chung hợp rất khó, Bé luôn luôn ước mong mọi người chung giữ lập trường, chung hội tâm linh, giải bỏ trần tâm là điều cần thiết cho phần hồn.

**Kệ:**

*Quý yêu bạn đạo vững sanh tồn*

*Giải bỏ trần tâm giữ lấy hồn*

*Phá chấp giải mê tâm tự tại*

*Biển yêu lớn rộng vẫn qui tồn.*

18-01-1992

**H:** Bé thường nói người xung danh tu mà thiếu tu là sao?

**TL:** Thưa, người xung danh tu mà thiếu tu, tức là không thực hành chơn

chánh, còn chấp trước, không chịu dần thân học hỏi để tự quán thông từ việc nhỏ cho đến việc lớn, trong vòng trật tự của vũ trụ quang, bước vào khuôn khổ của người khác, không chịu khai thác khả năng tịnh động của chính mình, trí ý bất thông, tâm khó yên mà thiền động, dục vọng tràn đầy. Bên ngoài xem rất siêu thoát, nhưng tâm chưa thoát, lý luận theo chiều hướng của Phật Tiên, Thánh, Thần, ma quỷ, nhưng chưa thật sự quán thông giới nào hết, chỉ ôm lấy một cục chấp mê mà thôi, lúc nào cũng khổ trong tình dục mà không dám than, lẫn quẩn trong vòng tội phước, chơn tâm không bao giờ siêu thoát được, ôm giới giữ giới, lúc nào cũng bận tâm trong những giới, chưa thật sự quán thông. Ngược lại người tu chịu dần thân học hỏi trật tự của vũ trụ quang, thì mới có cơ hội thức tâm và quán thông, tự giải thông được thì mới minh, hành trình suốt kiếp người, chỉ điều luyện cho phần hồn tiến hoá mà thôi, tu để tự hiểu và tự khai thác khả năng sẵn có, chứ không phải tu để tạo sự thị phi chuyện của người khác. Vạn sự khởi đầu nan, nhưng chịu dần thân tu học, thì rất dễ bạc bòn và tiến thân.

**Kệ:**

*Tu cho tâm thức tự khai minh*

*Khai thác biển yêu rõ chính mình*

*Chơn pháp duy trì tâm chẳng động*

*Quán thông tự tại rõ hành trình.*

19-01-1992

**H:** Ngày đêm lo tu thiền và không va chạm với đời nữa thì sẽ ra sao?

**TL:** Thưa, tùy hoàn cảnh và ơn phước của mỗi cá nhân tại mặt đất này, mỗi khả năng đều khác nhau, tùy duyên thức mà tiến hoá. Có người phải dụng chạm mới thức tâm, có người ổn định mới thức tâm. Cho nên vạn linh biểu hiện trên mặt đất, đều được tiến hóa theo trình độ của chính họ, chung hưởng nguyên khí của vũ trụ quang, nhưng phải vượt qua sự thanh lọc của vũ trụ quang, nhiên hậu mới có cơ hội tự thức tâm. Cho nên sanh ra xác người, đều phải chịu sự đau thương như nhau, sự cảm thức minh chánh, phát tâm khác nhau. Cho nên ở đời này những âm thanh phát ra từ miệng mỗi đều có nguyên do của chính nó. Mỗi mỗi đều từ trong gốc gác thanh tịnh mà ra, sự thay đổi đổi thay tùy duyên hạnh của hành giả, cuối cùng phải tự thanh tịnh, sau cuộc nhồi quả và thử thách, mới chấp nhận lia khỏi xác phàm. Tùy duyên nghiệp khai minh tâm thức. Người có cơ hội ngày đêm lo tu, thì sẽ được rút ngắn thời gian tiến hóa hơn. Trước mắt mọi người, xả hội đầy đầy tranh chấp, nhưng cuối cùng cũng phải ra đi với hai bàn tay không. Biết trước điều này, thì sớm tu sớm tạo được đức nhịn nhục, thì phần hồn sẽ được ra vô thể xác dễ dãi hơn, quý đạo và hành đạo nhiều hơn, tâm tưởng sự thành, tự biết ăn năn hối cải.

**Kệ:**

*Tự thức duyên lành thiên tận độ*

*Triền miên học hỏi niệm Nam Mô*

*Ai sanh ai diệt tùy duyên thức*



*Hiếu được trần gian một nắm mờ.*

**20-01-1992**

**H:** Tình Trời với tình người có gì khác biệt không?

**TL:** Thưa, tình Trời với tình người, chỉ có khác biệt rộng với hẹp mà thôi. Tình người thì bị thu hẹp lại, trú ngụ trong xác người, so đo đủ điều. Còn tình Trời thì lớn rộng chan hoà thương yêu, hướng độ luật hoá hoá sanh sanh, trong nguyên ý Đại Thanh Tịnh, hướng giải mọi sự việc. Trong lúc vạn linh qua cơn thử thách rồi, mới cảm thức một câu: Chỉ có Trời mới hiểu tâm tôi mà thôi! Người tu bước vào đường đạo chỉ biết ăn năn sám hối sửa mình, hướng tâm về Trời Phật, cộng hưởng sự hoà bình, và hiểu rõ nguyên lý vô sanh bất diệt, tâm từ bi tự rộng mở và rất dễ tha thứ và thương yêu, quên đi sự chấp mê, chỉ xử dụng từ quang sẵn có của tâm thức mà tiến hóa, hướng về Đại La thanh nhẹ mà hành sự.

**Kệ:**

*Tâm tư khai mở chuyển tiến hòa  
Có có không không ý thức ra  
Đời đạo song hành duyên tiến bước  
Hành sang thanh tịnh sống chung nhà.*

**21-01-1992**

**H:** Hạnh là gì?

**TL:** Thưa hạnh là quên sự mưu lợi cá nhân, hướng thượng giải toả phiền muộn sái quấy, nhiên hậu mới đạt thức hoà đồng, dứt khoát tội phước,

tâm thức vô nam vô nữ, cũng do sự siêng năng hành đạo thì mới đạt được. Ngược lại ôm ấp tiền tài danh vọng thì không bao giờ đạt được hạnh hòa đồng, còn phân biệt giàu nghèo, tạo khổ cho chơn tâm, hèn khó giao cảm với thiên giới. Suốt cả một kiếp người ôm lấy sự giả ảo mà thôi, chịu nhịn nhục, ăn uống đạm bạc, tu hành tinh tấn, thì rất có lợi ích cho hồn và xác về sau. Những cuộc vui nhộn tranh đấu ở đời, đều là giả ảo tạm thời, cuối cùng sẽ được tiến hóa theo trình độ thanh tịnh gặt hái được, hướng về tinh ba của vũ trụ quang mà sống. Đó là lẽ sống trường tồn của mỗi một phần hồn.

**Kệ:**

*Thức tâm hoá giải sanh tồn tiến  
Lập hạnh cao siêu thức đạt duyên  
Cứu giúp phần hồn thông tiến bước  
Triền miên thanh tịnh khai tâm huyền.*

**22-01-1992**

**H:** Người chơn tu và người xưng danh tu mà thiếu tu khác biệt ở chỗ nào?

**TL:** Thưa, người chơn tu thì lúc nào cũng vô quá ngại, tha thiết độ đời. Còn người xưng danh tu mà thiếu tu, thì tánh nào tật nấy, ôm chấp độc tài, tạo khuôn khổ giam hãm phần hồn, không lối thoát, khổ mà không hay, tưởng lầm là mình đã đắc đạo, bực tức và sân si vẫn còn đầy đầy trong tâm thức, giận vợ ghét con, chấp bợn, rốt cuộc lúc nhắm mắt ra đi cũng như người chưa tu, hắc bạch không phân minh nổi, trời sực bất

thường. Cho nên địa ngục dành sẵn cho những hành động đó có cơ hội học lại, trong tình cảnh thiếu thốn đủ mọi mặt, chỉ có than khóc và tiếc uổng mà thôi.

**Kệ:**

*Lúc sống làm người thiếu dưng tu  
Mập mờ ảo ảnh khó giải mù  
Sống không rõ đạo làm sao thức  
Tạo khổ buồn lo kết quả ngu.*

**23-01-1992**

**H:** Người chơn tu được những gì may mắn hơn người thiếu tu?

**TL:** Thưa, người chơn tu không có hình thức bề ngoài, không gian dối chính mình, tức là không tự lường gạt nữa, càng ngày càng hiểu mình nhiều hơn, nhiên hậu mới có cơ hội ăn năn sám hối và tự sửa đổi tâm thân, hướng thượng hóa giải mọi sự trần trược bám víu trong tâm tư. Tâm tư dứt khoát thoát ly phàm tánh sân si, thanh tịnh vui hòa với các giới, hạnh đức càng ngày càng sáng tỏ hơn, sống hoà với thanh quang sẵn có, vượt khỏi chấp mê, tâm thân ổn định.

**Kệ:**

*Duyên Trời duyên Phật trong tâm  
tưởng  
Nhớ cảnh Trời ban rõ như gương  
Thăm tiến chơn hồn gieo ý thức  
Mê lầm chẳng có giữ tình thương.*

**Bé Tám**



# VÀI HÀNG SƠ LƯỢC VỀ ĐỨC ÔNG TƯ

Theo lời yêu cầu của một số bạn đạo nước ngoài, chưa được biết Đức Ông Tư, tôi xin mạn phép kể vài nét sơ lược về quyền năng và công đức giúp đời của Ngài lúc sanh tiền.

Tiểu sử của Ngài đã được đăng trong quyển *Kinh A Di Đà Chú Giải và Phép Xuất Hồn*.

Sau đây là vài câu chuyện ngoài tiểu sử mà tôi được biết trong những năm tôi kề cận học đạo với Ngài.

Cách đây trên 26 năm, nghe nhiều người ca tụng về quyền năng siêu phàm thoát tục và công đức độ đời của Đức Ông Tư, tôi tìm đến và xin thọ giáo với Ngài.

Lúc đầu Ngài thử thách tôi nhiều lần, sau mới nhận tôi vào hàng đệ tử. Ngài bảo tôi vào Chợ Lớn tìm Ông Lương Sĩ Hằng để được chỉ dẫn Pháp Công Phu.

Từ khi thọ pháp đến sau, Đức Ông Tư thường chiếu cố đến gia đình tôi, giúp đỡ tôi về phần đời và dạy bảo về phần đạo.

Lúc đến gần bên Đức Ông Tư, tôi để ý đến thần sắc của Ngài thường hay thay đổi. Đôi mắt rất sáng, diện mạo rất uy nghi, điển lực dồi dào như thu hút lấy tôi vậy... Lúc tiếp xúc với ai, thỉnh thoảng Ngài xuất hồn đi làm việc cõi trên, nhưng về mặt vấn bình thường không có gì khác lạ.

Ngài có biệt tài vừa nhìn người là biết rõ tâm tánh, nhưt là những điều bí ẩn khuất lấp trong cuộc đời người đó. Đôi khi Ngài mách bảo những điều cần thiết để trừ bệnh giải nạn, hoặc xua đuổi tà ma ám ảnh người bệnh.

Ngoài ra Ngài cũng có tài chẩn mạch trị bệnh theo Đông Y rất là thần diệu. Có lần tôi đến xin Ngài hốt thuốc cứu bệnh cho thân nhân tôi đang hấp hối, Ngài tiên đoán là bệnh sắp mãn số, và ngày chết cũng gần, phải lo thối

lui chớ không còn cách chạy chữa kịp. Tôi khẩn khoản Ngài cứu cấp, thì Ngài hốt thuốc cho hồi dương và khỏe khoản trở lại để cho thân thể được nhẹ nhàng, tinh thần được định tĩnh cho đến phút cuối cùng. Mọi việc xảy ra đúng như lời Ngài dạy bảo.

Một người bạn của tôi gặp tai nạn nguy cấp, đến cầu cứu với Ngài, Ngài họa phù trên chiếc đồng hồ đeo tay của y. Khi người đó trở về, tai nạn qua khỏi, trở lại tạ ơn.

Ngài cho biết Ngài làm việc bên Võ Phật, nhưng sau khi được xuất hồn lên bái yết Đức Phật, Ngài được giao sứ mạng thừa võ hoá văn, lãnh phước linh của Đức Quan Âm đi cứu rỗi các linh hồn phiêu bạt.

Ngài ít hay nói chuyện thiên cơ thời cuộc, nhưng nhiều khi muốn cứu giúp tôi, Ngài nói tiên tri và những điều Ngài nói với tôi đều trúng cả.

Năm 1966, lúc tôi đang làm việc ở vùng Cao Nguyên, Ngài bảo tôi phải xin từ chức trở về Sài Gòn. Ngài nhắc nhở tôi đến ba lượt, tôi mới xin từ chức trở về Sài Gòn.

Lần thứ nhưt Ngài nói với vợ tôi, bảo tôi phải về vì vùng Cao Nguyên không yên.

Lần thứ hai thấy tôi chưa chịu trở về, Ngài nói rằng đạo binh của Hồ Chí Minh sẽ tấn công miền Nam và sẽ tiếp thu Sài Gòn.

Lần thứ ba thấy tôi vẫn còn dục dục chưa chịu về, ngài nói về đi sứt chức rồi sẽ lên chức. Lần này tôi mới chịu về.

Sau khi tôi đổi về Sài Gòn, một thời gian sau thì trận Tết Mậu Thân diễn ra vô cùng ác liệt, hầu hết các thành phố ở Cao Nguyên đều bị Cộng Sản xâm nhập, tàn phá và giết chóc ghê gớm.

Tôi về Sài Gòn bị sứt chức, sau 6 tháng lại lên chức.



Năm 1975, đạo binh của Hồ Chí Minh vào tiếp thu thành phố Sài Gòn, chúng đó tôi mới nhớ lại những lời Đức Ông Tư nói trước với tôi đều đúng cả.

Năm 1974, tôi đi tu nghiệp bên Pháp, Đức Ông Tư nhắn lời với Ông Tám bảo tôi phải “đào ngũ” ở lại Pháp đừng về Việt Nam. Lúc đó tôi không ý thức được sự quan trọng của lời dạy bảo đó, tôi cãi lệnh trở về Việt Nam vào cuối tháng 9 dương lịch năm 1974, và sau đó kẹt lại, bị đi cải tạo 7 năm ở miền Bắc.

Lúc Ngài sắp bỏ xác, Ngài kêu tôi lại ngồi bên giường dặn dò nhiều điều có ý muốn cho tôi biết rằng Ngài sắp qui vị. Ngài bảo tôi trong lòng còn thắc mắc điều gì cứ hỏi hết đi, để sau rồi khó gặp Ngài lắm, nhưng tôi chẳng biết hỏi gì. Ngài kêu Ông Lương Sĩ Hằng đến và Ngài vừa nói chuyện với chúng tôi vừa khóc. Một lát sau Ngài hỏi chúng tôi rằng:

- Các ông có biết nãy giờ Đức Phật đã nói chuyện và khóc với các ông đó không?

Chúng tôi ngơ ngác chớ chẳng biết hỏi gì.

Ngài cho chúng tôi biết sau này Pháp Lý Vô Vi sẽ được truyền đi khắp hoàn cầu. Lúc này đang thời kỳ Phật gieo giống. Sau này năm ngàn người tu may ra chỉ đắc được một người.

Còn nhiều điều Ngài nói về thời cuộc, nhưng lâu ngày tôi không nhớ rõ.

Quả thật Ngài là một bậc tu hành đặc đạo tại thế mà tôi rất kính phục.

*Một bạn đạo Vô Vi ở thành phố Sài Gòn-Việt Nam*



## THIỆN ĐÀNG DU KÝ CẢM TÁC

*Thiên Đàng không cửa rộng thênh thang,  
Tế Phật - Dương Sinh phụng chỉ ban.  
Bồng Lai nhẹ bước, tan lòng tục,  
Cực Lạc tiêu dao chốn đạo tràng.  
Phật ngôn, Thánh ý, ghi chép rõ,  
Kỳ thư một quyển khuyến trần gian.  
Tu tâm - tích thiện - gìn chánh đạo  
Công đức Phật Trời sẽ thưởng ban .*

## ĐỊA NGỤC DU KÝ CẢM TÁC

*Âm hồn than khóc cõi U minh,  
Tế Công phụng chỉ dẫn Dương Sinh.  
Đạo thăm mười cửa nơi âm phủ,  
Thấu tỏ cơ trình luật tử sinh.  
Thế gian mê chấp gây bao tội!  
Địa ngục xem rồi bống hải kinh  
Đường ngay nẻo chánh mau trở lại,  
Cán cân Tạo Hóa rất công minh .*

12- 4-89

*Vinh Nguyễn*

(Thiên Đường Melbourne)



# NGÀY GIỖ TỔ

**CHÚNG CON TƯỞNG NIỆM NGÀY ĐỨC BẢO TẠNG PHẬT  
NHẬP DIỆT , NGÀI ĐÀ VÔ SANH BẤT TỬ**

CHÚNG sanh mê loạn hồng-trần  
CON đang trui luyện chuyên cần tâm thân  
TƯỞNG nhớ TỔ dạy đường sân  
NIỆM thường Lục Tự giải phân chánh tà  
NGÀY này tháng chín lịch Ta  
ĐỨC NGÀI liễu đạo quê nhà miền nam  
BẢO TẠNG đức Phật VIỆT NAM  
PHẬT đâu phân xử tâm phàm thế gian  
NHẬP về Nguồn Cội thần an  
DIỆT trừ tận gốc oán-ân dương-trần  
NGÀI hăng quang-chiếu điển thần  
ĐÀ Phật biệt niệm trợ hồn thanh thoi  
VÔ cùng màu nhiệm cõi trời  
SANH rồi lại diệt luật đời không thay  
BẤT tuân luật đạo đời nay  
TỬ thần đến rước giờ này đi đâu !

**CHÚNG CON KÍNH DÂNG ĐỨC BẢO TẠNG PHẬT  
KỶ NIỆM NĂM THỨ 25, NGÀI ĐÀ NHẬP DIỆT**

Toulouse Ngày 11 tháng 9 năm Nhâm Thân ( tức ngày 6-10-1992 )

"Viết thay cho các bạn đạo ở Tân Đảo và Phi luật Tân"

**X-H**



## TRUYỆN NGẮN

**M**ột đệ tử quyết tâm cầu đạo, xin học với một vị đại sư. Sau thời gian học hành chăm chỉ, một hôm sư phụ có việc phải đi xa nên dặn dò học trò ở lại chăm lo tu hành. Học trò nghe theo lời thầy, thiên định sớm hôm không hề bê trễ. Vì nếp sống tu hành thanh bần, tu sĩ chỉ có độc một miếng khố che thân, nhưng chiếc khố cứ bị chuột cắn rách hoại nên vị tu sĩ cứ lâu lâu lại phải đi xin một mảnh vải che thân khác. Dân làng thấy vậy bèn biểu tu sĩ một con mèo để trừ lũ chuột.

**T**u sĩ đem con mèo về nuôi, từ đó chuột không dám lộng hành nữa nhưng tu sĩ lại phải lo thêm một phần ăn. Ngoài thực phẩm chay tịnh, tu sĩ phải xin sữa để nuôi con mèo. Một tín đồ thấy vậy bèn tình nguyện dâng cúng tu sĩ một con bò cái để vắt sữa nuôi mèo. Tu sĩ vui vẻ nhận con bò nhưng được mèo lại không có rơm cho bò ăn. Do đó, ngoài đồ ăn khát thực tu sĩ lại phải đi xin rơm nuôi bò. Dân làng thấy vậy bèn biểu tu sĩ một mảnh đất và dụng cụ canh nông để tu sĩ trồng rau, nuôi bò. Tu sĩ ra công cấy cấy nên rau trở thật nhiều, bò ăn hoài không hết phải mang bán ngoài chợ. Miếng đất thật màu mỡ sinh hoa lợi quá nhiều, tu sĩ làm không xuể phải gọi người đến làm giúp. Lại thay, miếng đất cứ thế sinh sôi nảy nở, trồng gì cũng tươi tốt và chả mấy chốc trở nên một đồn điền trù phú. Tu sĩ có nhiều hoa lợi bèn xây một đền thờ to lớn, đẹp đẽ, thuê thợ khắc tượng, đúc chuông thật vĩ đại nhưng thời gian tu hành không còn là bao vì tu sĩ phải lo trông nom đồn điền, lo sổ sách giao dịch buôn bán, kiểm soát nhân công

trồng tía và rồi có tiền bạc phải lo đầu tư, bỏ vốn mua thêm đất đai, khai khẩn thêm nữa.

**M**ột hôm, sư phụ trở về không trông thấy túp lều đơn sơ nữa mà thay vào đó là một ngôi đền tráng lệ, nô nức khách hành hương, trong đền ồn ào những tín đồ vừa cúng vái vừa buôn bán. Trông thấy sư phụ, tu sĩ mừng rỡ chạy ra chào. Sư phụ ôn tồn hỏi tại sao lại có sự thay đổi như thế. Tu sĩ trả lời: “Thưa thầy thật tâm con muốn tu hành nhưng tại lũ chuột cứ cắn rách áo hoại. Để bảo vệ cái áo con nuôi mèo. Để có sữa cho mèo ăn, con phải nuôi bò và để có rau nuôi bò con phải trồng rau. Rồi thì trúng mùa liên tiếp, sức con làm không xuể nên phải gọi thêm người làm giúp rồi thì buôn bán thành công, tiền bạc nhiều không xuể. Con phải đích thân trông nom mọi việc. Sau đó con cho xây cất đền thờ to tát, đúc tượng thật vĩ đại, con còn mượn người lo việc cúng vái, nhang đèn cẩn thận.”

**S**ư phụ thở dài: “Xây cất đền thờ thật to chỉ là trói buộc, nào phải giải thoát. Tự tập tín đồ cho đông, ồn ào phức tạp chỉ gây trở ngại cho việc thanh tu. Than ôi chỉ vì một cái khố rách mà con đã đi thật xa, xa hẳn con đường mà ta đã chỉ dạy nhằm việc giải thoát. Con chỉ lầm lẫn một chút mà đã đi lệch lúc nào không hay, trói buộc vào các thứ đó rồi làm sao có thể thoát được?”

Trích trong “HÀNH TRÌNH VỀ PHƯƠNG ĐÔNG”

Của SPALDING, do NGUYỄN PHONG dịch.



# HÀ PHAI MỘNG

Tất cả đều là mộng chẳng, hay không phải, ai tỉnh ai mê, người hay ta, đổ ai dám đoan quyết!. Nay các bạn! kia là sơn lam khói tỏa từ núi rừng u ám, kia là bóng đen huyền hoặc của cảnh lá buổi hoàng hôn khuất nắng, huyền ảo quá phải không! rồi sao nữa?. Ai đã từng hòa mình với thiên nhiên, chịu lắng nghe sự thổn thức cuộn lên từ đáy lòng, chắc không khỏi bùi ngùi cho cái thân phận cát bụi này. Phải chăng người mẹ thiên nhiên ấy có ý nhắc nhở ta rằng, dưới vòm trời kia, tất cả chẳng qua chỉ là mộng tưởng, biến hóa khôn lường, khác chi mây khói.

Tôi từng mơ ước cuộc sống miền sơn cước, càng hoang dã càng thích thú, không phải để học đòi các bậc thánh nhân ẩn sĩ, chỉ vì bất tài, không còn thích hợp nơi ồn ào náo nhiệt nữa. Nếu trong kiếp người còn lại, làm một kẻ lữ hành lãng tử, vui cùng gió thoảng mây trôi, lên non xuống ghềnh tùy thích, đứng ngoài lễ nghi thế tục, ngứa thì gãi, húng thì ca hát, đêm đêm tham thiền tịch mặc, há không khoái chí lắm sao. Lắm khi cũng định cất bước viễn du, mong tìm một nơi có non cao nước biếc, lãng tích ẩn tu, nhưng vì lòng tin còn kém cỏi, nên mãi đến bây giờ, vẫn còn lẩn quẩn giữa chợ đời. Không hiểu có đúng không, tôi nghĩ chắc đành phải chờ duyên lành vậy.

Tôi cũng biết lắm, ở thời đại nguyên tử này, nếu có người vẫn còn ôm mộng vân du tứ hải, chắc không tránh khỏi làm thiên hạ ôm bụng cười rồ, tiếng cười sẽ to thêm nữa, nếu họ nghe được một câu chuyện liêu trai, sặc mùi tiểu thuyết, thực sự xuất hiện vào cuối thế kỷ 20 này.

Cuối thu năm ấy (1990), khi tôi bắt đầu cuộc sống tu sinh tại thiền viện Nhấn Hòa, mỗi khi vàng thái dương vừa khuất sau những dãy đồi thông trùng điệp xa xa, tôi thường đến gần cửa sổ trong nhà thiền, ngắm người như cảnh khô, lặng lẽ hà hơi, ngắm cảnh chiều hoang lạnh. Rồi lá vàng thổi rụng, thu phong qua đi, gió bắc lại về, vào một buổi chiều đông đó, trong tiếng mưa rơi thấm trầm rỉ rả, tôi đã nghe văng vẳng vọng ra từ trong rừng tối, một giọng hát trong trẻo, êm đềm của người con gái, với những cung điệu du dương rất ư là khoái nhĩ. Chao ôi!, tôi vừa say sưa vừa ngạc nhiên quá đi thôi. Khi được biết tôi là người duy nhất đã nghe tiếng hát ấy, tôi sinh nghi trong lòng, nên về sau, mỗi khi nghe lại tiếng hát ấy, tôi liền ngoáy ngoáy hai lỗ tai, để chắc rằng đó không phải là ảo giác.

Thời gian qua nhanh như đập muỗi trên má, Xuân đến, Hạ sang. Lợi dụng sự khô ráo của mùa hè, các tu sinh tại đây bắt đầu xây cốc

cho việc tịnh tu, cốc tôi cũng được dựng lên nơi xa nhà thiền hơn các cốc khác, và hoàn tất giữa mùa lá đổ. Đã có nhiều bạn đạo thắc mắc muốn biết lý do nào tôi đã đặt cốc nơi đây. Khi đó tôi cũng đã quên hẳn việc nghe tiếng hát người con gái năm ngoái, và không hiểu tại sao tôi đã chọn nơi cạnh khu rừng tối om kia. Thật tình mà nói, tuy không có tính sợ ma, nhưng đêm đầu vào cốc, cả người tôi cũng nhột nhột như có chuột lắt bò trong áo. Sau đêm đầu giữa rừng đêm tĩnh mịch ấy, tôi đã gặp nhiều kỳ ngộ lắm, trong "Cốc Nhỏ Thông Ngàn", LTVV số 63, chắc bạn đã biết sơ qua rồi. Từ đó tôi yên chí, cố công tu hành, mong đạt thành đại nguyện, "Tuyệt trần duyên, hương niết bàn".

Thu lại đi, Đông lại tàn, vào một buổi trưa bầu trời xanh biếc không gợn chút mây mù, theo thói quen hằng ngày, sau buổi cơm trưa, trước khi làm việc lật vật vào buổi chiều, tôi đặt mình xuống sàn cốc để đỡ một giấc ngủ ngắn..., sau vài phút nằm im lặng, thần trí bắt đầu chìm đắm trong mơ màng, tôi thấy cảnh vật trong cốc hiện lơ mờ, và xuất hiện một người con gái xinh đẹp trong bộ quần áo màu vàng đang mỉm cười nhìn tôi, cử chỉ dịu dàng làm sao. Tôi hỏi: "Cô từ đâu đến vậy?", rồi dường như có tiếng trả lời



rất êm tai: “Anh đã nghe em hát nhiều lần đó”. Nhanh như bị điện giật, tôi bật người dậy, đồ đạc trong cốc hiện rõ trở lại, không có gì khác lạ cả, cô gái thì đã biến đâu mất. Quá lạ! tôi chưa ngủ mà, làm sao có thể là mộng được, lẽ nào ma hiện giữa chốn ban ngày, không có lý!, không có lý!. Tôi vượt mặt vài lần, lắc đầu vài cái, lẩm bẩm: “Ồi, chắc là mơ thôi”, rồi nằm xuống cố dỗ lại giấc ngủ. Con thiêm thiếp lại kéo tới, thì... Ô kìa! nàng con gái khi nãy đã nằm cạnh tôi từ lúc nào, lần này thì tôi bình tĩnh hơn, hỏi cô nàng: “Cô là ai, đến đây chi vậy?”, người con gái cất giọng trong như ngọc biếc: “Anh quên rồi sao, nhớ lại đi! nhớ lại đi!”. Tôi cố nhớ lại, Ừ nhỉ! cô nàng thấy quen quá, nhưng không lẽ mình đang nằm mộng, ngoài kia ánh nắng vẫn đang chiếu sáng cả vạn vật đó mà. Mãi một hồi lâu, tôi vẫn không nhớ nàng là ai, cô gái thì vẫn không nhớ nàng là ai, cô gái thì vẫn nằm bên cạnh, nàng và tôi mặt đối mặt, mỗi lúc cô nàng càng tỏ ra thân thiện, phong cách vẫn trang nhã, và không hề có ý làm tôi sợ. Tình trạng cứ lặng lẽ như thế một thời gian lâu lắm, thì tôi hoàn tỉnh bởi chính tiếng “ro ro” của mình.

**T**ôi bước ra khỏi cốc, đứng tựa vào cửa, nhìn lại đồng hồ đeo tay, thì từ lúc tôi bắt đầu nằm xuống, thời gian đã trải qua gần một tiếng đồng hồ. Tôi lấy làm lạ quá, cứ trầm ngâm suy nghĩ mãi, rõ ràng tôi đâu có ngủ, cũng không hề có một ý thức nào tôi đã thực sự ngủ cả. Từ khi có sự xuất hiện của cô gái đến khi nàng biến

mất bởi tiếng ngáy, tôi vẫn thấy rõ mọi đồ vật trong cốc từ đầu đến cuối, và tâm thần vẫn sáng láng minh mẫn mà. Đây là lần đầu trong đời, tôi rơi vào một trạng thái hoang mang giữa mộng và không phải mộng, từ đó tôi cứ thắc mắc nổi ấp ủ nghi tình này...

**N**hững gì trong quá khứ, thì đã đi qua, khác chi giấc mộng, những gì trong tương lai, chỉ là những niềm mơ ước, còn hiện tại, thế nào là hiện tại. Trong một sát na, còn biết bao nhiêu tiểu sát na trong đó, rồi trong một tiểu sát na còn không biết bao nhiêu thời gian cực ngắn nữa, rồi trong một thời gian cực ngắn ấy..., hãy cứ chia mái ra đi, cho đến khi nào tìm được một khoảng thời gian có thật. Nếu hiện tại là giao thời giữa quá khứ và tương lai, thì nó kéo dài bao lâu, và thời điểm nào là hiện tại. Nếu hiện tại cũng chỉ là ảo ảnh, chỉ có thể tạm nhận định qua khái niệm thường tình, như vậy xin hỏi, những gì đang diễn ra như thật, phải chăng cũng chỉ là hư ảnh của vọng tưởng. Ta đang ngủ hay thức, có chắc rằng thế giới hiện hữu trước mắt ta đây không phải là trong mộng, với phạm tục là một giấc mộng dài, mà ta cũng chỉ là những ảnh tượng tùy duyên biến hiện trong giấc mộng ấy, là một thực tại phản ảnh cái tiềm thức xa xưa, nhưng lại là một phần tiềm thức khác chuẩn bị cho một thực tại kế tiếp, ta khác nào là một vai trò trong vở hát, một vở hát không rõ lúc bắt đầu, cứ lạnh lùng diễn tiến, kéo dài đến vô tận, nhưng không lâu hơn tia chớp lóe nhanh, và khi một diễn viên

nào đó, trút đi hơi thở cuối cùng, thì vai trò của hắn mới được kết thúc.

**N**gày xưa, trước khi biết trọng đạo khinh đời, tôi thường cho những người tu hành, bất luận chân giả, xuất gia hay cư sĩ, đều là những kẻ yếm thế, trốn tránh việc đời. Sau khi may mắn thấy được cửa đạo, tôi đã phải bàng hoàng không ít. Thì ra trước kia trong đời tôi đã quá ngu xuẩn mà không hề hay biết. Nếu lúc ấy xuất hiện một bậc cao nhân nào đó, bảo rằng tôi là kẻ trốn tránh sự thật, chắc tôi không chịu đâu, vì đây cũng là sự thật đó mà. Chắc chắn tôi sẽ tranh luận ngay tức thì để đòi hỏi một chứng minh. Thật ra muốn biết đâu là sự thật cũng không khó lắm, nhưng vì tôi đã mãi trốn tránh sự thật, tự bịt tai che mắt, thì làm sao tôi thấy được những gì không phải là sự thật, nếu không phân biệt được hư giả thì làm sao tôi biết được đâu là sự thật, tôi vẫn chưa hay biết mình đang nằm mộng, làm sao có thể giựt mình tỉnh giấc được. Tất cả trong vũ trụ này, không hề dư, cũng không hề thiếu, một ngôi vị dù có độc tôn tột đỉnh, cũng đều do phạm phu đặt để, thì có hơn gì một cọng rác giữa đường, nó có cần ai đặt để đâu. Được mà cho là được, mất mà cho là mất, có phải đó là mơ trong mộng chẳng, hay không phải. Còn những người dùng đường tu hành, mong đạt đạo tìm chân lý để không còn bị trầm mê trong khổ hải, nhưng vẫn còn bị ngã chấp ràng buộc mà vẫn không hề hay biết, vẫn còn vay mượn địa vị danh vọng thị phi trần tục để làm sáng giá công phu tu



hành, nếu không tự khen ta thì cũng ngậm ché người. Chỉ biết đạo tưởng rằng đã hiểu đạo, chỉ hiểu đạo tưởng rằng đã ngộ đạo, chỉ ngộ đạo tưởng rằng đã đạt đạo, đạt đạo mà còn ham thích giảng đạo, thích giảng đạo mà còn khoe khoang, lòng vẫn muốn người người sùng bái. Hình thức có khác nhưng số phận chắc gì khác hơn phàm phu tục tử, có khác nào muốn thoát khỏi mộng này, nhưng rồi lại rơi vào cơn mê khác, thật đúng là cười ra nước mắt. Ôi! kẻ thì đang ôm mộng đẹp, phí công cầm giữ, còn người thì kinh hải triều miên, mò mẫm trong tăm tối, chờ cơn ác mộng có ngày tan vỡ. Mọi cố gắng, mọi chán chường, phải chăng cũng đều là mộng cả.

**K**ẻ viết bài này, chẳng qua vì giấc mơ “Huỳnh Y Nữ”, nên vẫn còn đang phân vân, nằm mộng mà không chắc đang trong mộng, khi thức cũng không chắc là đang thức, nên biết rằng dù có ăn được mật gấu, nào dám đánh thức ai. Chính kẻ này cũng không biết rằng mình đang tỉnh hay mê, mà dám làm chuyện tà trời, thức tỉnh người khác, há kẻ này không phải là người mê như đời thì còn ai nữa... Từ tiềm thức hay cõi hư vô xa xăm nào đó, dường như có tiếng dội lại, vắng vắng ngân nga ba tiếng “Hà Phi Mộng? Hà Phi Mộng?...”

*Nhấn Hòa, July 4th, 1992*

**Ngọc Long**

## TUỞNG NIỆM NGÀY GIỖ ĐỨC TỔ SƯ ĐỖ THUẦN HẬU

CÔNG DANH PHÚ QUÍ BẤT NHƯ NHÀN  
CỤC KHỔ NGHÈO NÀN HÁ DÁM THAN  
MANG GẬY KIM CANG VỀ BẾN GIÁC  
THẰNG ĐƯỜNG THẰNG LỐI ĐẾN TÂY PHANG

TÂY PHANG VẠN LÝ KHỔ NÀI BAO  
GÓP GÍO NGÀN PHƯƠNG MỚI THẤY SAO  
BỆNH, TỬ, LÃO, SANH, NÀO SÁ KỂ  
PHÁP THẦN DO PHẬT THĂNG BAY CAO

BAY CAO XUỐNG THẤP TỰ NƠI MÌNH  
THANH LỘC ĐIỂN HỒN MỚI PHÁT MINH  
TRƯỚC BIỂN THANH NHỜ CÔNG CHUYỂN PHÁP  
QUỐC HỒN KÊU GỌI HỒI SANH LINH.

*Đức Ông Tư Đỗ Thuần Hậu*



# THẾ NÀO LÀ NGỒI THIỀN

Một vài Kinh Sách thường nói đến **Tọa Thiền**. Người đời dịch tiếng Tọa là Ngồi theo nghĩa Hán tự, và gọi **Tọa Thiền** là **Ngồi Thiền**.

Rồi người ta hỏi nhau: “Mỗi đêm bạn Ngồi Thiền được bao lâu?” Như thế là hiểu Thiền bằng cái Thân, vì chỉ có cái Thân mới “ngồi” được.

Nhưng, trong cuốn Pháp Bảo Đàn Kinh nơi trang 75-76, Đức Lục Tổ giảng dạy hai tiếng “Ngồi Thiền” một cách khác. Ngài nói: “*Ngoài đối với cả thấy các điều lành dữ các cảnh giới mà tâm chẳng khởi vọng niệm gọi là Ngồi. Trong thấy tánh mình chẳng động gọi là Thiền*”.

Phía dưới phần sách Ngài nói thêm cho rõ: “*Sao gọi là Thiền Định? Ngoài lìa tướng là Thiền, trong không thấy tán loạn là Định*.”

Theo ý trên, thì nếu đối với mọi người mọi hoàn cảnh, mà không khởi lên cái ý phân chia xấu tốt, dở hay, thiện ác là Ngồi rồi. Và trong lòng khi ấy không xao xuyến vì vui buồn, giận tức, yêu ghét, sợ lo, mà luôn luôn bình thản là Thiền rồi.

Như thế, tức là Ngồi Thiền bằng cái Tâm, nghĩa là bằng phần tinh thần của con người.

Một câu hỏi được nêu lên:

**“Nếu chỉ Thiền bằng cái Tâm là đủ, thì các pháp môn, như P.L.V.V. dạy người ta đêm đêm ngồi Thiền bằng cái Thân là thừa hay sao?”**

Thưa rằng không phải thừa, mà rất hữu ích. Lý do như sau:

Khi ngồi Thiền bằng cái Thân theo P.L.V.V. với ba pháp Soi Hồn, PLTC, Định Thần, hành giả **giải bỏ những trược điển** trong người ra. Trược điển ấy làm cho mình khi đối người đối cảnh, ý cứ phân chia xấu tốt dở hay, rồi tâm sinh ra động loạn vì thất tình lục dục. Cho nên, nhờ giải trược, P.L.V.V. **trợ giúp** cho tâm để tiến tới trạng thái không nhiễm vương ngoại cảnh ngoại vật và không động loạn trong lòng, khi phải tiếp xúc với mọi người hoặc làm việc ban ngày.

Vả lại, chỉ có một số rất ít người có thể không nhờ đến phương pháp công phu ban đêm, mà ban ngày cũng giữ được trạng thái “ngoài lìa tướng trong không tán loạn”, vì đó là những người **thượng căn**, tức là đã tu nhiều kiếp và đã gần đạt được mức giải thoát.

Nói khác đi, phương pháp nào dạy Ngồi Thiền ban đêm bằng cái Thân là phương pháp hướng dẫn từ từ cho người tu đạo để theo, và ai ai cũng theo được. Đó là **Tiệm Pháp**. Còn phương pháp của Đức Lục Tổ thì chỉ có người thượng căn mới theo được. Đó gọi là **Đốn Pháp**.

Để kết luận, chúng ta thấy rằng **ên phối hợp Tiệm Pháp và Đốn Pháp** thì việc tu hành mau tiến bộ. Nghĩa là **ban đêm** thì ngồi Thiền bằng cái Thân theo P.L.V.V., còn **ban ngày** thì cố gắng ngồi Thiền bằng cái Tâm, theo như cách Đức Lục Tổ chỉ dạy.

Nếu ban đêm nhờ P.L.V.V. mình giải được ít nhiều trược điển, mà ban ngày khi giao dịch hoặc làm việc, mình lại hốt một số trược điển vào vì động loạn, thì cái công phu tu tập ban đêm chẳng là uổng phí lắm sao?

Ngược lại, nếu ban ngày mình cố áp dụng “ngoài lìa tướng trong không tán loạn” thì ban đêm công phu để dàng hơn, và đạt những thành quả tâm linh rất màu nhiệm. Cho nên **Đốn Tiệm cần bổ túc cho nhau**.

Chư Phật **phương tiện** bày ra Đốn Tiệm là vì sự tiến hóa của chúng sanh có mau có chậm. Sự thực Đạo Pháp **chỉ là một**.

Không nên so bì hơn kém mới là hiểu Đạo.

## Ghi Chú:

*Nhờ sự phối hợp việc Thiền ban đêm bằng cái Thân và việc Thiền ban ngày bằng cái Tâm, mà chúng ta có thể áp dụng được lời dạy “Thiền 24 trên 24” của Đức Thầy.*

Hoàn Nguyên



SẮC PHONG DANH HIỆU  
**PHẬT BẢO TẠNG ĐỒ THUẦN HẬU**  
GIÁNG ĐÀN BÀN TRUYỀN CHÁNH PHÁP  
PHẬT BẢO TẠNG GIÁNG THI:

*Phật* truyền chánh pháp độ sanh  
Đa văn huyều diệu thực hành lý chơn  
*Bảo* vệ chánh pháp hữu thần  
*Đồ* cao thượng đấng giải trần thoát mê  
*Thuần* phong mỹ tục tìm về  
*Hậu* lai gìn giữ nếp nề Tổ Tiên  
*Lương* gia chứng hạnh nhưn hiền  
*Sĩ* phu cốt cách đạo truyền Nam Phương  
*Hằng* mong mở rộng con đường  
*Mai* hoa nở lộc hậu trường đón xuân  
*Ngọc* Diên Kỳ Hai đón mừng  
*Pháp* Lệnh Ngọc Đế chấn hưng đạo đời  
Các con sớm ngộ thức thời  
Chánh Hạnh, tu Đức, Đạo đời song phương  
Ngựa đi Đê lại tầm đường  
Chính nhưn xuất hiện diệt phường quỷ ma  
Đổi ngôi thay lớp yên hà  
Làm cho trăm họ nhà nhà yên vui  
Đường ma lối quỷ khó lui  
Tiến, thối triệt lộ, triệu hồi Minh Vương  
Thân Dậu mở cửa Thiên Đường  
Ngọc Hoàng ngự giá Nam Phương trị vì  
Lập đời Thánh Đức khoa thi  
Long Hoa mở Hội trọn thì Linh căn  
Khi ấy mới hiểu quyền năng  
Vô Hình Diệu Pháp công bằng thưởng ban  
Bút đào thi họa vấn an  
Chúc lành môn đệ gia đường vạn an  
Đằng vân Cực Lạc Tây Phang  
Thầy thẳng nhẹ bước lên đường vân du.

Kim Hải, ngày 28 tháng 9 năm Mậu Ngọ

(ngày 30-10-1978)



# BÀI PHÁP NGẮN

Vào thuở xa xưa, có một Thiền Sư đã ngộ thông lý đạo. Ngài nhận thấy đám đệ tử của ngài không chịu tinh tấn tu hành, sao lãng việc kệ kinh mà chỉ lo chạy theo sự bám víu bên ngoài, hơn nữa lại hay rình rập ngài để mong có tìm thấy bí quyết gì để gạt hái thành quả mau chóng mà không cần phải Thiền tu khổ cực.

Biết được ý đồ của chúng, một hôm ngài cho tụ tập môn đồ lại để nghe ngài giảng một bài pháp đặc biệt. Trước mặt đám đệ tử với giọng trầm trầm ngài giảng rằng: "Này hỏi các con, nhận thấy rằng các con tu tập với thầy đã lâu năm, và thầy cũng hiểu nỗi khổ tâm của các con, tại sao tu hoài mà không thấy tiến bộ, cho nên hôm nay thầy phá lệ là sẽ chỉ dẫn cho các con bí pháp tu hành mà từ xưa đến nay chưa có bậc cao tăng giác ngộ nào chỉ dạy cho đệ tử. Vậy các con hãy lắng tai nghe cho rõ lời giảng của thầy. Đây là một bài pháp ngắn có thể giúp các con mau đạt thành và nhập vào cõi vô sanh bất diệt. Này hỏi các con, nếu các con muốn đạt được sự mong muốn đó thì các con hãy gia tăng sự Tham, Sân, Si. Hãy để cho lục dục thất tình mặc tình thao túng và hãy buông cái tâm viên, cái ý mã cho nó tự do làm theo chiều hướng của chúng. Làm như thế các con sẽ gạt hái được sự ước mơ của các con một cách dễ dàng. Thấy Thầy giảng xong, có một đệ tử mới nhập môn vừa được vài ngày, thắc mắc rằng: "Thưa sư phụ, con là người mới tìm vào cửa Phật, hôm nay là lần đầu tiên con nghe được lời giảng của thầy, con cảm thấy hơi kỳ kỳ, thật là hoàn toàn trái ngược với những điều con học hỏi trong kinh sách là: tu hành là một việc rất khó khăn, phải kiên gan trì chí dẹp bỏ những cái mà thầy mới nói là các con phải thả lỏng và buông bỏ cho chúng nó mặc tình thao túng. Thưa thầy, đó là điều thắc mắc của con, xin thầy rộng lòng từ bi ban cho chúng con vài lời minh giảng!"

Thiền Sư nói: "Này con, con nói rất đúng, nhưng con có thấy không nếu các con đi theo đường hướng đó thì sự đắc thành của các con phải gặp nhiều gian nan trắc trở, và lại có đôi khi phải vượt qua trăm ngàn kiếp tái sinh mới mong về được cõi vô sanh bất diệt, còn đây là phương pháp tu tắt cho nên đi lẹ hơn." Người đệ tử không hiểu được ý của thầy nên hỏi tiếp: "Thưa thầy, lời giảng của thầy quá cao minh, chúng con không hiểu được ý thầy muốn nói gì? tu theo lời thầy chỉ sẽ mau đạt thành, mà đạt thành gì? và vào được cõi vô sanh bất diệt là cõi nào? xin thầy cho chúng con được rõ." Đến đây Thiền Sư nhận thấy rằng đám đệ tử của mình đã hoang mang lắm rồi, cho nên thầy bồi thêm quả đấm cuối cùng để kết thúc bài pháp ngắn. Thầy nói: "Này hỏi các con, các con há chẳng biết người ta thường nói "con đường dễ nhất và ngắn nhất là con đường dẫn chúng ta vào Địa Ngục hay sao? Đó là con đường ta đang chỉ các con đi, và đi như vậy các con sẽ mau đạt thành nhưng không thành Tiên Phật mà là thành ma quỷ, và cũng nhờ cách này mà các con gia tăng cống cao ngạo mạn, tị hiềm, tranh chấp đi sâu vào con đường vô minh và tạo nhiều nghiệp ác, cho nên các con được nhập vào cõi vô sanh bất diệt, cõi vô sanh bất diệt này ở Địa Ngục cũng có, chứ chẳng phải chỉ có riêng ở Thiên Đàng đâu các con! Tại sao ở Địa Ngục mà lại có chỗ gọi là vô sanh bất diệt các con có biết không? Vì ở chỗ đó tội hờn bị đọa đầy đời đời kiếp kiếp, không còn được luân hồi chuyển kiếp để có dịp tu hành hầu trở về thanh tịnh. Do đó không còn được sanh, thì sẽ không còn bị diệt. Có phải thế không hỏi các đệ tử yêu quý của ta?"

*Làm Cẩm Mỹ*

18 tháng 12-1991



**B**ài hát “Kỷ Nguyên Di Lạc” dưới đây sẽ được tất cả bạn đạo đồng ca trong ngày Đại Hội D.H.T.T. Vậy xin tất cả các bạn đạo tham dự Đại Hội hãy học thuộc bài hát này trước ngày đi, để tăng thêm sự nhịp nhàng, thanh nhẹ trong ba ngày ĐẠI-HỘI.

# KỶ NGUYÊN DI LẠC

Ô HÊ! Ô HÊ! Yêu, yêu, yêu, thật là yêu!  
Thương, thương, thương, thật là thương!  
Về đây chung sống, thương yêu hòa bình (bis).  
Ô HÊ! Ô HÊ! Cuộc đời tạm bợ đó nghe!  
Vui buồn mê chấp, chẳng về được đâu (bis)  
Ô HÊ! Ô HÊ! Kỷ Nguyên Di Lạc giải sầu.  
Thương yêu tha thứ, tiến sâu chơn tình. (bis)  
Ô HÊ! Ô HÊ! Chẳng còn loạn động bối bề.  
Tình thương thanh tịnh hương quê của hồn. (bis)  
Ô HÊ! Ô HÊ! Tự tu tự thức sanh tồn.  
Khai thông khối óc, chẳng còn si mê. (bis)  
Ô HÊ! Ô HÊ! Yêu, yêu, yêu, thật là yêu.  
Thương, thương, thương, thật là thương!  
Về đây chung sống, thương yêu hòa bình. (bis)  
Ô HÊ! Ô HÊ! Ô HÊ!





## THƯƠNG THÂN

Thương thân đêm vắng canh tàn  
 Thức khuya thiên định hai hàng lệ rơi  
 Thương thân tu tiến độ đời  
 Thương đời sân hận không đời đổi thay  
 Tương lai sẽ có ngày mai  
 Trở về Phật cảnh tâu ngay Ngọc Hoàng  
 Trần gian thật quá phủ phàng  
 Làm thân Bồ Tát khóc than nảo nề  
 Trần gian cảm thấy ê chề  
 Người tu vẫn chấp vẫn mê như thường  
 Cõi đời lầm lạc đáng thương  
 Người tu làm biếng làm phiền ân sư  
 Từ ngày xuống chốn thế gian  
 Đắng cay khổ sở gian nan độ đời.

Kính bút

*Minh*

Nhân Hoà 15/07/92

## TIÊN PHẬT

*Phật Giáo Ta bà Phật lại đi  
 Cửu vớt đàn con đại kiếp kỳ  
 Tự tu tự tiến trừ tham dục  
 Học nhẫn học hòa dứt ai bi  
 Tình Thầy nghĩa bạn lưu luyện mãi  
 Dứt bỏ trần tâm dạ gắng ghi  
 Xa rời động loạn gìn Lục Tự  
 Ngộ Phật gần cha mẹ đúng thì  
 Thương xót đàn con Phật sẽ qua  
 Nhắc nhở từng giây: Trở lại nhà  
 Đừng ham ngụy lặn nơi trần khổ  
 Trì trệ làm sao gặp mẹ cha!  
 Gắng chí tu hành mẹ đợi mong  
 Cha hiền chan chứa lệ chờ trông  
 Mong con thức giác quay về Cội  
 Phật sẽ vì con cũng toại lòng.*

**P. Sơn / Đức Quốc**

(Cảm tác sau khi đọc bài thơ cùng tựa  
 của bạn Đạo Lê Thành Tín đăng trong  
 Bản tin nội bộ Vô Vi tháng 06-9)



# NHÃN HÒA

Thơ : Đức Thầy Lương Sĩ Hằng

Nhạc : Robert Chapuis

Moderato

Tempo di Rock

Rừng xanh dần - ết thành hòa -  
 Trại bôn hơi vũng một góa - khi' nư -  
 Trại bôn hơi khi' bư - bư -  
 Lại vì thanh biê - cảm -  
 cảm - hòa - Hỡi ai thanh chơn -  
 khi' - chơ - Hỡi bư thanh biê -  
 chơn hòa - hát - thưng -  
 chỉ hinh giu - ết giu - giu -  
 chĩy cõ mĩ chĩy - chĩy - chĩy - chĩy -  
 D.C. Al Coda  
 D.C. Fine  
 đep phũn lý - bũn - chĩy -  
 thanh thanh chĩy - chĩy - chĩy - chĩy -  
 Fine



Thở tan ngọn lửa dục tình  
 Thở tan ý niệm giận khinh trong người  
 Thở tặng vẻ đẹp nụ cười  
 Thở thôi phân biệt tánh người tánh ta  
 Thở tặng chơn thức đồng hòa  
 Thở cho điển lửa sáng lò chơn tâm  
 Thở vui kiến tánh sai lầm  
 Thở sâu và nhẹ thở tầm chơn như  
 Thở trên hãm bốn không dư  
 Thở là gỗ đóng thuyền từ về quê  
 Thở tiêu tham dục si mê  
 Thở đưa hành giả vào mê thức hồn  
 Thở là nguyên lý sanh tồn!

Eugene, tháng 07 năm 1992  
 Nguyễn Hương Hải Cơ



Orsay, ngày 21 tháng 7 năm 1984

## THƯ THẦY

cải, lo niệm Phật hướng thượng để cầu siêu cho vạn linh trong cơ tạng đến nơi thanh thoát.

**T**hầy đã nhận được thư con đề ngày 9-7-84, được biết con vẫn cố gắng trên con đường tu học.

Càng ngày con lại được cảm nhận tình thương bao la lớn rộng của Đấng Cha Lành đã và đang dìu dắt con không ngừng nghỉ, từ sự kích động này đến sự khai mở kia, để con tự vun bồi ý chí đúng cảm thực hành, quy nguyên nguồn cội, thanh thoát đời đời của tâm linh.

Quý thay và lành thay, con vẫn mang xác phàm đặt nặng sự hy sinh cứu độ nhân quần là điều cao quý.

Thầy xin đáp cho con những câu thắc mắc như sau:

1.- **Đ**יע làm bất cứ ở nơi nào hướng về Đấng Cha Lành thì bất cứ cơ cấu nào con bước chân đến cũng làm việc cho Đấng Cha Trời để tự thức. Chỉ có niệm Phật tự cứu mình và cứu vạn linh ở xung quanh chúng ta là được.

2.- **T**rong khi thiền định con cảm thấy hậu môn rút mạnh, đó là Đốc Mạch được khai thông và sẽ quy nhất ngay trung tim bộ đầu đang khai mở lần lần sự liên hệ của Đốc Mạch, nhiều tia sáng và nhiều chiều hướng màu sắc phát xuất đi lên, tùy theo trình độ. Con nên từ từ làm theo pháp đã quy định, không lâu sẽ hoàn tất và sự liên hệ của luồng thanh điện ấy sẽ hòa hợp với trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ thì lúc nào chúng ta cũng chỉ biết tha thứ và thương yêu trong tinh thần xây dựng. Những ấn chứng mà con đã đạt được là đúng theo đường lối của phương pháp Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, cố gắng trì niệm lục tự trong thanh tịnh thì sẽ quán thông mọi việc.

3.- **N**hững hình ảnh mà con đã thấy trong lúc Chiếu Minh cũng như Thường Chuyển, đó là con đã đi tới giai đoạn mở cửa Quỷ Môn Quan, tức là Ác Nghiệp Đài, mới thấy rõ hành động quá khứ của chính con, mà ăn năn hối

4.- **K**hi con cảm thấy đầu và thân mình biến mất, đó là trong mê có tỉnh, đúng theo đường lối pháp lý tu học, càng ngày con sẽ được thanh tịnh, rồi con sẽ hướng về vị nào thì vị đó sẽ giảng cho con tự thức trong thâm tâm của con, đó là tâm tâm tương ứng như Thầy đã thường nói. Khi con liên lạc được như vậy thì con sẽ cảm thấy không còn bơ vơ nữa, và sung sướng được nhiều bạn Tiên Phật hơn. Không mở miệng phàm và vẫn được đàm đạo với Bề Trên mới là chơn thực.

5.- **K**hi con nhắm mắt thì con cảm thấy con ở khoảng không gian, đó là chứng minh hồn thanh thoát mới được xuất ra khỏi thể xác. Còn về đời đạo song tu, trong lúc con được thanh nhẹ như vậy thì con lại làm việc sáng suốt hơn và trật tự hơn. Việc đời không khó hơn đạo, việc đạo khó hơn cả triệu lần, nhưng ngày hôm nay con đã biết một phần nào, vậy con nên tự tin lấy con, thực hiện cho kỳ được trọn lành thì Bề Trên sẽ chuyển cho con đến một nơi thích hợp hơn. Con không nên dùng óc nhớ việc đời, nên giao việc đời cho cái vía làm, tức là con lấy bút ghi vào giấy, làm việc gì bằng giấy trắng mực đen, cứ xem đó mà làm không nên ôm việc vào tâm. Vía của con đủ sức làm việc đời, không nên lo, bắt tay làm việc cũng như bắt vía làm việc mà không nhằm lẫn, Đó là đời đạo song tu. Đời là vía, vía tức là đại diện bên ngoài, còn hồn là chủ tu học bên trong.

6.- **N**hững hình ảnh cư xử tốt đẹp của những người đã cư xử tệ bạc và hung hăng với con, đó là lấy oán làm ân; nhờ những sự tệ bạc, phủ phàng của tình đời con mới có cơ hội sớm thức tâm mà trở về với đạo pháp, chơn giác cứu độ chúng sanh, thì chỉ biết thương họ hơn là ghét họ. Đó mới đúng là hạnh hy sinh cao đẹp của hành giả Vô Vi.

7.- **C**òn thiền định tái ngộ được Thầy và Cha, đó là



con có cơ hội xem lại cuốn phim của tiền kiếp mà thức tâm lo tu học, thực hiện tình thương và đạo đức, càng yêu thương muôn loài vạn vật, yêu thương Cha Thầy, yêu thương cả càn khôn vũ trụ. Đó mới bước vào nhịp tròn chân lý.

**8.-** Con người tỉnh táo thì ăn nói vững vàng chậm chạp, rõ rệt thông minh, không còn bồn chồn như xưa nữa, mới chứng minh rằng giá trị của sự thanh tịnh là sự sáng suốt. Còn về việc chán đời là từ đời qua đạo. Đời là một cái khám giam hãm tâm linh khi chúng ta mới bước ra khỏi khám thì tự cảm thấy sự trì trệ của thể xác đã làm việc không đâu vào đâu cả. Càng dứt khoát đối với đời càng tu luyện siêu thăng hơn, đạt đến sự sáng suốt và thanh thoát trọn lành nhiên hậu mới lãnh nhiệm vụ cứu độ quần sanh ở tương lai, từ sự chán đời tạm bợ cho đến lúc yêu đời tha thiết và cứu đời mãi mãi, đó là Phật tâm.

**9.-** Lấy lại trật tự tức là lập lại sự quân bình thanh tịnh, hòa nhất thương yêu, đó là trật tự của siêu nhiên, con người đâu xem bầu trời có trật tự không? Lúc nào cũng làm việc trong sự trật tự thanh nhẹ, cứu độ quần sanh, kể cả mặt Trời đã và đang ban ánh sáng cho tất cả, chứ không bao giờ bình một và bỏ một. Đó là chứng minh sự trật tự mà hành giả Vô Vi thực hành mới có cơ hội cảm thức điều này.

Thành thật cảm ơn những câu hỏi của con và những sự cố gắng trui luyện, Thầy sẽ dùng để khuyến khích cho mọi người noi theo đó mà tự tu tự tiến. Chúc con và em con tâm thân an lạc.

Thầy của con,

*Lương Sĩ Hằng*

PS: Thầy sẽ ở Pháp đến tháng chín rồi mới đi Thái Lan và Úc, địa chỉ nơi Thầy ở có ở sau các sách thiền.

### **KHÔNG ĐÓI**

Cảnh ngộ xoay chiều lâm vẫn tu,  
 Tình thương khai triển hiểu thân từ.  
 Hòa cùng mọi giới khai tâm đạo,  
 Thông cảm mọi phần tự giải ngu.  
 Giải ngu học hỏi không ngừng,  
 Khai thông nẻo học giải từng phút giây.  
 Từ xưa cho đến ngày nay,  
 Luật Trời sắp sẵn an bài khắp nơi.  
 Hồn thời điều luyện tại bời,  
 Vía thời phụ thuộc bị đời cuốn trôi.  
 Trôi theo cảnh vật sang trôi,  
 Đay mê động loạn đứng ngồi không yên.  
 Dấp dồn đau khổ bấp bên,  
 Ngày nay thức giác lập nền tự đi.  
 Đường tu gian khổ tự ghi,  
 Bền lòng vững chí dự thi tiến lần.  
 Lo tu tự sửa góp phần,  
 Quảng thông động loạn tiến gần Phật Tiên.  
 Người hiền biết sống tâm yên,  
 Quy về nội thức tham thiền đêm đêm.  
 Nội an sống cảnh êm đềm,  
 Trong không mà có tạo thêm tự đi.  
 Biết mình biết họ khách chi,  
 Tánh hư tật xấu có gì khác nhau.  
 Siêng hành giải tỏa tiến mau,  
 Hành thông khai triển tự cao không còn.  
 Từ bi thể hiện chẳng môn,  
 Bộ đầu hướng thượng vung tròn thanh quang.  
 Hương về không động tâm an,  
 Hào quang vô tận cảm an cảm hòa.  
 Vô Vi sống động chan hòa,  
 Tinh Trời tinh Phật vui hòa biết bao.

San José, ngày 20/1/92

*Lý Vinh*

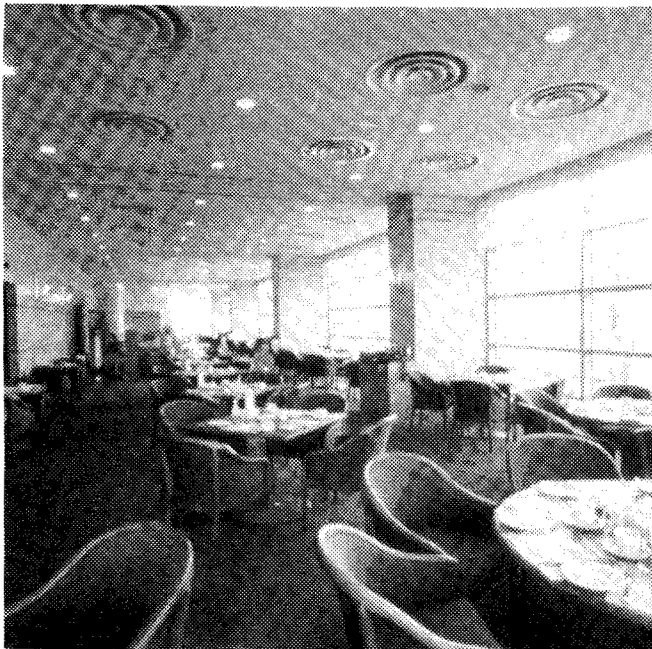
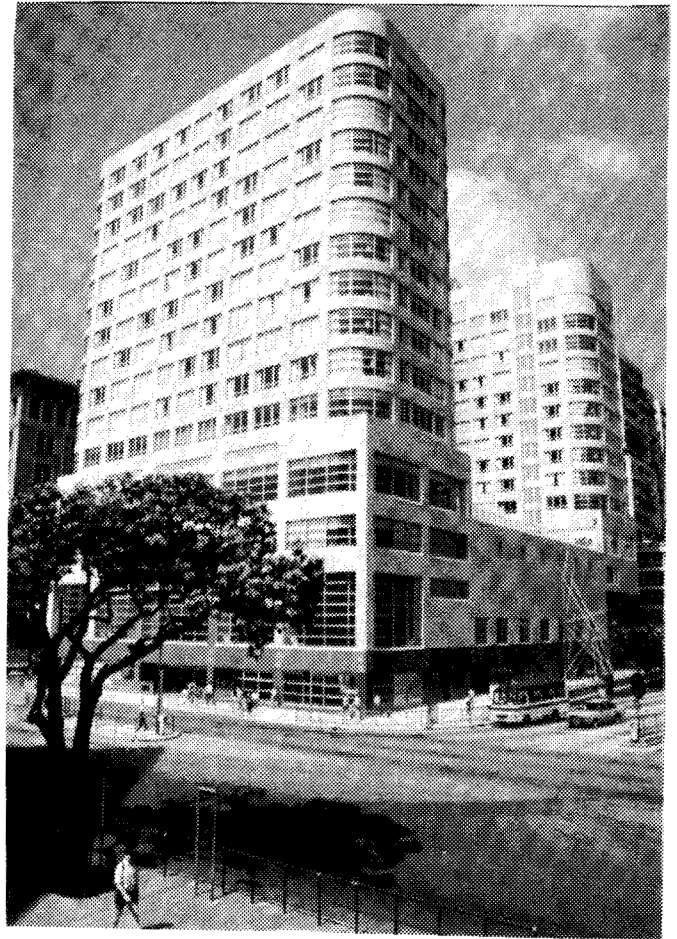


# THE ADD OF YINCA HOTEL

Địa Điểm Đại Hội

## DU HÀNH TỰ THỨC II

### HONG KONG



**KÍNH GỎI:** - Quý Hội Trưởng Hội AHVV khắp nơi trên Thế Giới.

- Quý Chủ Thiên Đường, Trưởng Trung Tâm Vô Vi.

V/V: *Phổ biến danh sách “Địa Chỉ Liên Lạc”.*

Kính thưa Quý đạo hữu,

Hội AHVV Hoa Kỳ vừa nhận được yêu cầu của một số Thiên Đường và Trung Tâm không muốn phổ biến địa chỉ vào danh sách “Địa Chỉ Liên Lạc” đã đăng nhiều kỳ trên Lá Thư Vô Vi.

Kể từ Lá Thư Vô Vi sắp tới chúng tôi chỉ phổ biến những địa chỉ vào danh sách “Địa Chỉ Liên Lạc” của Quý Hội AHVV, Quý Thiên Đường và Quý Trung Tâm trên Lá Thư Vô Vi, khi có sự chấp thuận của Quý đạo hữu.

Kính xin Quý Hội Trưởng Hội AHVV, Quý Chủ Thiên Đường, Quý Trưởng Trung Tâm khắp nơi trên Thế Giới muốn phổ biến địa chỉ vào danh sách “Địa Chỉ Liên Lạc” trên Lá Thư Vô Vi sắp tới xin gửi **địa chỉ và số điện thoại** mới nhất của Quý đạo hữu về :

**Vo Vi Frienship Association**

**P.O.Box 2045**

**Westminster, CA 92683-2045\_ USA**



**Đức Thầy đang điện đàm cùng bạn đạo Vô Vi khắp nơi trên thế giới**



*Bé tám Viết Về Thiền Đường*  
**"QUI HỘI TÂM LINH VÀ SỨC KHOẺ"**

07-09-92

**H:** Bé đi xem Thiền Đường Sức Khoẻ và Tâm Linh cho bạn đạo Montréal kết quả ra thế nào?

**TL:** Thưa kết quả rất tốt, nơi này đầy đủ tiện nghi, có thể giúp đỡ được nhiều người có cơ hội tu học và sức khoẻ. Bạn đạo chung đi đều hoan hỷ, Có một cơ sở hợp pháp khang trang, Bé rất mong việc này sẽ thành tựu càng sớm càng tốt. Sự phát tâm của một bạn đạo thấu hiểu chiều sâu của tâm linh là cần thiết, bằng lòng thực hiện cơ cấu tình thương và đạo đức, hóa độ quần sanh trong một ý thức thiển lành, sự vinh quang cảm thức của những người thực hành chơn pháp. Nếu thành công Bé sẽ đề nghị dùng tên "**Thiền Đường Qui Hội Tâm Linh Và Sức Khỏe**", Bé xin tặng một bài thơ như sau:

*Qui Hội Tâm Linh rõ tiến trình*

*Thế gian đen bạc lại càng minh*

*Tâm giao thanh tịnh tự minh xét*

*Giải khổ bần tu pháp pháp xinh*

*Pháp xinh hướng độ tâm linh*

*Khai thông đời đạo do mình dựng xây*

*Tâm linh sức khỏe vui vầy*

*Tâm minh óc sáng thân này cảm an*

*Chung vui huynh đệ bạc bàn*

*Quý thương Trời Phật khai màn độ tha*

*Linh tâm thức giác chan hòa*

*Xem thường tiền bạc thiết tha độ đời*

*Sống chung đóng góp hợp thời*



*Vô sanh chơn lý đời đời trong tâm*

*Cùng chung đóng góp diệu thâm*

*Tâm đường cứu thế chẳng lầm chẳng sai*

*Sống chung vũ trụ đêm ngày*

*Thự hành chơn pháp đổi thay thế tình*

*Thực thi tâm pháp địa linh*

*Giải mê phá chấp hành trình quang khai*

*Trì tâm thanh tịnh tiến hoài*

*Vô sanh chánh gốc lập đài thanh cao*

*Cần khôn vũ trụ nhiệm màu*

*Cao sâu tâm đạo trước sau dung hòa*

*Tự minh khai triển thật thà*

*Gieo trồng ý thiện chan hoà tình thương.*

Kính bái,

**LSH**

**Kệ:**

*Chơn thành tâm đạo ý cao sâu*

*Khai triển tâm linh rất nhiệm màu*

*Giao cảm đạo đời tùy ý thức*

*Thành tâm chất phát lại càng mau.*



## Tường Thuật Khóa SỐNG VUI HÒA BÌNH PARIS

**N**hư quý bạn đã biết, sau Khóa Sống Chung tại Ronnerburg (Đức quốc), Hội AHVV Pháp quốc cũng được Thầy cho phép tổ chức Khóa Sống Chung dành cho bạn đạo Pháp quốc từ 20 đến 24-8-92 tại Ecole Centrale de Paris.

Tuy vừa dự Khóa Ronneburg, chúng tôi vẫn cảm thấy thiếu thốn cái gì sau mấy năm xa cách Đức Thầy, do đó chúng tôi lại cũng ghi danh tham dự Khóa Sống Chung tại Paris.

Hôm nay là ngày nhập Khóa, chúng tôi thắp tùng bạn đạo Bỉ Quốc, mỗi người mỗi tâm cảnh, hân hoan hăm hở mong cho sớm đến để gặp lại Thầy yêu, bạn hiền. Đường đi không xa lắm mà sao thấy nó dài ra, đã vậy lại còn gặp cảnh kiểm soát biên giới, anh Tây mũi lõ lại lòi thoi với kẻ “mít” da vàng mũi tẹt, thiếu cái “mác” Âu Châu. Bấy giờ mình mới tự trách mình mãi chuyện trò với bạn mà quên niệm Phật để bị thử thách nơi biên ải sữa bơ. Nhưng rồi cũng xong, trà nước chút đỉnh cho ấm lòng người lính thú quan ngoại, bụng đầy sữa bơ mà lòng vẫn còn thèm khát bơ sữa.

Đọc đường, mình đùa với bạn: “kiếp trước mình nợ hấn ta mà cứ chạy quanh chạy quẩn, nhưng hôm nay thì quả là oan gia đường hẹp, mình phải trả dứt món nợ này cho xong.”

Giây phút chờ đợi rồi cũng đến, thủ đô Pháp ở trước mặt, vòng đai Paris chằng chịt xe cộ ngược xuôi, chúng tôi cố theo dõi những chỉ dẫn đã được nghiên cứu trước ở nhà mà rồi cũng lạc tới, lạc lui, một giờ sau mới đến nơi tu hội...

**S**áng ngày 21-8-92, sau buổi thiền chung là lễ khai mạc Khóa Sống Vui Hòa Bình. Sau những nghi thức thường lệ, Đức Thầy ban huấn từ khai mạc. Đức Thầy lại nhắc nhở bạn đạo phải cố gắng tu học, thực hành công phu đều đặn. Cuộc đời vì tình tiền duyên nghiệp trôi buộc đã đưa con người đến chỗ động loạn khổ đau mà không biết tại sao mình lại đau khổ bất hạnh, có tâm

linh mà quên mất tâm linh. Chỉ có thiền định mới đem lại sự an vui thanh tịnh và sáng suốt cho linh hồn, chỉ có thiền định mới đem lại sự tươi trẻ cho cuộc sống mà Đức Thầy là một dẫn chứng cụ thể, qua hơn 30 năm tu tập với tuổi tròn tròn 70 mà vẫn khỏe mạnh đi khắp đó đây, đem những lời minh triết dẫn dắt chúng ta trên đường tu học.

**Đ**ức Thầy nhấn mạnh, phải thực hành và đều đặn thì mới đem lại sự trẻ trung, thanh tịnh và sáng suốt. Người thực hành thì khuôn mặt sáng sủa vui tươi mà kẻ chỉ lý thuyết suông thì mặt mày u tối, nóng nảy. Với tình thương của người cha, Thầy đã nhấn nhủ đàn con đại phải biết thể hiện tình thương cho đúng chỗ và đúng nghĩa, mình càng thực hành tu sửa thân tâm là mình càng thương mình và thương đồng loại, chớ không phải can thiệp vào việc của người khác là mình thể hiện tình thương. Trong gia đình, vì tình thương yêu đôi khi cha mẹ đã can thiệp quá nhiều vào sinh hoạt của con mình, mình có biết đâu là mình đã xâm phạm vào quyền tự do phát triển của một tâm linh.

**T**ở lại vấn đề thực hành, Đức Thầy đã nói, muốn có bằng kỹ sư của đời cấp thì bạn phải khổ công học hỏi ở ngôi trường này mới được cấp phát. Trong đạo, nếu bạn cố công thực hành cho rốt ráo thì bạn cũng sẽ được Phật ban cấp cho cấp bằng bác sĩ tâm linh, nó còn quý giá gấp trăm ngàn lần hơn bằng kỹ sư đời. Có nhiều người tu Vô Vi bị lạc đường vì họ hành không đúng Pháp, họ tự vẽ ra Pháp, nên họ tự hại mà thôi, tự làm khổ cho chính mình, chớ không phát triển được.

**N**gày nay, tiến gần đến năm 2000, chúng ta phải trang bị khối óc của chúng ta ngày càng tinh tấn hơn để sống kịp với sự phát triển của thời đại, đừng sợ tà ma quỷ quái nào xâm nhập, vì chính ta là ma là quỷ nếu không tu hành, hướng thượng. Hướng hạ thì chỉ rước ma quỷ mà thôi. Kết thúc Đức Thầy chúc tất cả bạn đạo vui hưởng an lạc trong những ngày chung sống.



**S**au phần khai mạc, Đức Thầy đã giải đáp mọi thắc mắc của bạn đạo mới cũng như cũ nêu ra. Tất cả đều cảm thấy thỏa mãn thanh nhẹ vui tươi.

Những ngày kế tiếp, ngoài phần vấn đạo và giải đáp thắc mắc, Đức Thầy cũng dành ra rất nhiều thời giờ để cho bạn đạo gặp riêng với những thắc mắc cá nhân.

Một niềm vui lớn trong Khóa Sống Chung này là Đức Thầy đã đáp ứng lời xin của bạn đạo Bỉ quốc được tổ chức một Đại Hội cho năm 1993 mệnh danh là "ĐẠI HỘI TÂM LINH ÂU CHÂU". Bạn đạo hiện trường vô cùng hân hoan, mong sẽ tham dự cuộc tao ngộ tâm linh Âu Châu sắp tới.

Theo chúng tôi được biết thì đạo hữu Bỉ dự trù sẽ tổ chức Đại Hội vào khoảng cuối tháng Bảy, đầu tháng Tám 1993 trong thời gian là 5 đến 7 ngày. Chúng ta hãy chờ đợi thông báo chính thức.

**M**ỗi buổi tối, ban Tổ Chức đều có chuẩn bị buổi văn nghệ bỏ túi với sự đóng góp của bạn đạo hiện trường. Những bài thơ của Thầy đã được diễn ngâm với một giọng ngâm truyền cảm thấm thía mùi đạo và những bài thi ca khác đã tạo cho Hội Trường một bầu không khí vui tươi thoải mái. Nhứt là những vũ điệu miền Caucase của Nga do chị nghệ sĩ Marie, một nữ bạn đạo Pháp, mang cả tâm hồn của mình hòa trong vũ điệu đã đem lại những giây phút thơ mộng, tưởng chừng như mình như đang lạc cõi tiên bồng.

Cuộc rút thăm quà kỷ niệm vào ngày cuối Khóa đã diễn ra trong một bầu không khí vui tươi mà mỗi một món quà nhỏ hầu như là một kỳ diệu, đều có một ý nghĩa biểu trưng, phù hợp với tâm cảnh người nhận.

**C**ó hợp rồi cũng phải tan, những ngày chung vui qua mau. Hôm nay, trong bầu không khí vui buồn lẫn lộn, anh em đã tề tựu nơi Hội Trường để nói những gì chưa nói hết, để bàn những gì chưa bàn xong. Và sau cùng với bài thơ chia tay của Đức Thầy đã được chị bạn đạo thành Troye ngâm lên với sự truyền cảm làm lễ kết thúc "Khóa Sống Vui Hòa Bình Paris" năm 1992.

Lược ghi

GIÓ MỚI

### NGỌC VÀNG

Đồng ruộng mênh mông ngập lúa vàng  
Hương thơm tỏa ngọc khắp trần gian  
Hy sinh tận độ nuôi người sống  
Thực hiện từ bi chẳng thờ than

### HÒA ĐỒNG

Cơm trắng cải xanh hòa đồng điệu  
Xi dầu minh giải lý cao siêu  
Cơm không cải không xi dầu chấm  
Hòa đồng không có chẳng đạt siêu

### THIỆN ÁC

Ác sao là ác tu vẫn ác  
Một chén chưa no thêm vài bát  
Cải ăn một đĩa vài mươi cọng  
Thiện ác nằm ngay trong chay lạt

### CAM LỒ

Mở nước tuôn ra kỳ cọ người  
Xà phòng mơn trớn xác thân tươi  
Xác sạch nhưng tâm còn chưa sạch  
Chơn pháp tận hành xác tâm tươi

### ĐỨC TÂM

Quái thật người thiên sao mãi bệnh  
Vợ chồng cãi vả giận rồi khinh  
Đờ mó thân voi bao người đứng  
Vô Vi cửa mở ĐỬA HÀNH TIN

Eugene 1992

Nguyễn Hương-Hải Cơ

# NỢ ĐỜI



Ngày xưa có hai người nghèo khó đi tìm việc làm nuôi thân. May gặp được gia đình ông viên ngoại, nhà giàu có, lại thiếu người làm. Người thì cần việc, bên thì thiếu người làm, thế là ông viên ngoại nhận hai người vào làm việc nhà. Nhưng hai người làm công cũng còn kẹt có cha mẹ ở quê nhà đói khổ, khó khăn cần được nuôi dưỡng. Hai người mới xin mượn trước một số tiền để gửi về cho cha mẹ sinh sống, ông viên ngoại cũng thương tình cho mượn trước với lời thề ước là họ phải ở đợ suốt đời để trả nợ.

Thế là hai người sống trong gia đình ông viên ngoại và làm việc trong suốt mười mấy năm qua. Một hôm nợ, trước cảnh trời trong gió mát, một trong hai người làm bỗng chạnh nhớ nhà mà khóc nức. Ông viên ngoại thấy cảnh cảm lòng thương, bèn đến hỏi rằng:

- Sao, có gì nói cho ông nghe, có chuyện gì khó ông có thể giúp cho?

Người ở mới thật thà thưa rằng:

- Con còn có cha mẹ già sống chẳng đặng bao lâu nữa, phận làm con cũng nặng lòng ơn hiếu đội với mẹ cha, cho nên con khóc. Bây giờ ông hỏi thì con cũng xin thưa thật luôn, xin ông cho con về sống với cha mẹ để con báo hiếu cha mẹ trong lúc tuổi già, rồi kiếp sau con xin làm trâu, làm bò để trả nợ cho ông. Thưa ông, ông có bằng lòng không?

Ông viên ngoại:

*Nghe qua suy ngắm gặt đầu*

*Thấy con có hiếu cảm lòng sót thương*

*Cho con về với mẹ cha*

*Đáp tình ơn hiếu cho tròn nghĩa nhân*

Người ở đáp lời:

*Cảm ơn ông đã thương tình*

*Cho con về với mẹ cha sum vầy*

*Ơn này con nguyện khắc ghi*

*Ngày kia con sẽ đáp bù tình thương.*

Người ở thứ hai thấy ông viên ngoại có tấm lòng từ bi cao quý, nên xúc động lòng mình rồi cũng khóc nức nở. Ông viên ngoại nghe tiếng khóc ngỡ ngàng quay lại hỏi:

- Hôm nay trời trong mây tạnh, nắng ấm chan hòa sao bỗng nhiên mưa nhiều quá vậy? Sao có việc gì nói thật ông nghe để ông tìm cách giúp cho?

Người ở thứ hai mới ngập ngừng nói thật:

- Thưa ông, con có điều muốn nói với ông từ lâu, nhưng không dám nói. Hôm nay con thấy ông có lòng từ bi rộng lượng quá, nên con cảm động mà khóc. Nay ông hỏi thì con cũng xin nói thật hết với ông luôn, nhưng xin ông đừng vội đem lòng giận con nhé.

Ông viên ngoại nói: "Con cứ nói thật hết thì hay hơn, ông sẽ rất hài lòng."

Người ở mạnh dạn nói thật:

"Thưa ông, con cũng còn có cha mẹ già sức yếu cần có con chăm sóc cho yên tuổi già, cho bớt cảnh khổ đau. Vậy nay con kính xin ông cho con về lại quê nhà để báo hiếu với mẹ cha trong lúc tuổi già cho trọn đạo làm con. Rồi kiếp sau con xin đầu thai lại làm cha ông để trả nợ cho ông. Như vậy ông có vừa lòng không?"

Ông viên ngoại:

*Nghe qua đỏ mặt râu mày*

*Nặng lời trách móc thẳng này nói ngang*

*Thiếu nợ còn nói giọng cha*

*Nợ thiếu chưa trả lại đòi làm cha*

Người ở đáp:

*Xin ông chớ có vội lòng*

*Bình tâm xét kỹ những lời tôi phân*

*Làm cha phải dứt con ăn*

*Con là phải hốt con là cha bằng*

*Nuôi con khổ nhọc trăm chiều*

*Ngày qua tháng lại năm dài phải lo*

*Kể sao cho xiết nỗi niềm*

*Công ơn sanh dưỡng giống hình Trời cha*

*Nuôi con khôn lớn nên người*

*Con muốn lấy vợ cha thì cũng lo*

*Con có lấy vợ sanh con*

*Cha vẫn tiếp tục nuôi luôn cháu mình*

*Nợ ông tôi trả suốt đời*

*Trả lời lẩn vốn một ngàn phần trăm*

*Như vậy ông thấy vừa chưa*

*Còn gì thắc mắc xin ông tỏ bày?*

Ông Viên ngoại:

*Nghe qua gãi cổ gặt đầu*

*Động lòng xúc cảm mắt mờ lệ rơi*

*Nghe lời con tỏ phân qua*

*Ông đây cảm kích nào nùng thương tâm*

*Thương con tuổi trẻ tài thâm*

*Nói lời thô tục mà thông đạo đời.*



# TẠI SAO TÔI TIN VÔ VI

(Tiếp theo LTVV số 67)

Thế mà nó vẫn còn đến ngày nay, thật là một sự lạ (miracle), mới biết rằng khi Trời cho được làm người thì gặp hoàn cảnh nào cũng vẫn sống.

Sau khi sinh nó được vài tuần, thì tôi nhận được thư của con trai lớn nói rằng đoàn tự vệ của anh em nó bị quân Pháp tấn công. Trong khi chạy băng qua đồng ruộng, em nó bị trúng đạn, tuy hai vết thương đều nhẹ, nhưng suốt hai ngày phải chạy quanh không cầm được máu. Rồi khi bị vây nó chui xuống một hầm kín chờ đến đêm trốn thoát, không rõ em nó ra sao.

Sau khi về Hà Nội được mấy năm, tôi gọi hồn em nó, hồn lên nói rằng bị bắt cùng mấy trăm người khác, nó được đưa đi bệnh viện chữa khỏi vết thương rồi bị cầm tù. Vì đã mất máu nhiều yếu sức không chịu nổi cảnh lao tù khổ cực nên ít lâu sau chết, không biết ngày nào, trong tù thời gian trôi qua không phân biệt năm tháng.

Khi chiến tranh bùng nổ, chính phủ trung ương đã rút khỏi thủ đô từ trước, Hà Nội bị quân Pháp chiếm. Sang đầu năm 1947 hành chánh chia ra nhiều khu. Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Kiến An hợp lại thành khu Ba, tôi được cử làm Giám Đốc Công Chánh. Công Chánh bấy giờ chỉ còn việc bảo vệ đê điều là quan trọng, để ngăn cản nước sông tràn vào đồng ruộng trong mùa nước lớn. Tôi nhân

đó thường đi thăm đê, lang thang khắp nơi, một mình làm bạn với chiếc xe đạp, đem theo hai bọc lớn, một bọc phía trước, một bọc phía sau, đựng tất cả đồ cần thiết, như chăn, gối, áo rét, áo mưa, gạo nấu ăn đầy đủ. Đường đi bị đào nhiều nơi để ngăn xe địch, nên phải đi theo đường ruộng lội bùn, tay xách xe đạp nặng như cái cùm, lắm khi gặp mưa to hay xảy chân xuống nước, ướt như chuột.

Mục đích trong thâm tâm là tìm đường về Hà Nội, nghe tin thân thích đã có người về, nhưng phải giữ kín, lộ ra thì rất nguy hiểm, bề ngoài vẫn phải tỏ ra tinh thần kháng chiến cao. Lương tháng chỉ đủ ăn 10 ngày, tiền đem theo cạn dần, tình trạng này không thể kéo dài.

Có hôm tôi đã về đến Gia Lâm, chỉ còn leo lên chiếc cầu sắt qua sông Nhị Hà là về Hà Nội, không rõ có cản trở gì không, trông xa chẳng thấy gì lạ cả, trên đường vắng tanh, quanh mình là đồng ruộng mông mênh. Trở lại Thái Bình vợ chồng bàn nhau, hay là tôi trốn về trước, rồi thuê người ra đón gia đình. Bàn đi tính lại thì thấy nguy hiểm quá, tìm đâu được người đưa đường, nếu chậm hay không tìm được thì vợ con lấy gì mà sống?

Bỗng nhớ đến quẻ thẻ (xâm) xin ở đền Ngọc Sơn Hà Nội trước khi đi Thái Bình, câu cuối "Thời luận đồng quy ngũ xích thiên". Bốn chữ "Thời luận

đồng quy" là "bấy giờ bàn tính với nhau cùng về", đúng quá. Còn "ngũ xích thiên" là "Trời năm thước" thì không hiểu.

Một hôm vợ chồng lặn lội đến đền Thuyền Quang gần biển xin thẻ (xâm), thẻ dạy rằng: "Một mình lạc đường vào rừng sâu gặp hổ thì làm sao tính mạng được yên? May có con gà vàng trên trời xuống cứu." Biết rằng sẽ rất nguy hiểm nhưng có hy vọng được thoát, thế là nhất định liều đưa nhau cùng về. Nhưng làm sao về? Không biết đường mà gặp Công An thì chẳng khác nào vào rừng gặp hổ?

Cuối xuân sang hè năm 1948, tôi mới liên lạc được với người dẫn đường, nhờ có người quen thân giới thiệu. Tối hôm trước, lấy cớ chuyển cơ quan để giữ bí mật, tôi và vợ con xuống chiếc đò nhỏ, đi thâu đêm đến sáng thì sang địa phận Hưng Yên, đổi đò khác băng qua đồng ruộng, nửa ngày thì đến nơi hẹn và xuống thuyền chờ đợi sẵn ở ven sông Nhị Hà chiều tối thuyền bơi ngược dòng đi lên.

Nửa đêm đến trạm Công An cuối cùng giáp giới Hưng Yên và Gia Lâm, thuyền qua đây phải ghé vào để khám vợ chồng tôi lo lắng vô cùng, vì chúng tôi không thể nào trà trộn với người thôn quê được, nhìn mặt là biết ngay. Nhà tôi luôn mồm niệm Phật, những người theo đạo Thiên Chúa thì cầu nguyện vang cả thuyền. Lúc bấy



giờ sợ hãi có lẽ không khác người sắp bị hành hình.

Thuyền đợi hồi lâu không thấy khám, lại nghe tiếng nó “phóng xá” ở trên bờ, rồi thuyền quay mũi ra sông. Chờ cho thuyền ra đến giữa sông, tôi mới hỏi người lái thuyền: “Có nhiều hôm không khám không?” Đáp: “Một tháng 30 đêm khám không đêm nào không, chỉ có đêm nay phóng xá. Ông bà sao may thế?”

Hôm ấy là mùng 5 tháng 5 Tết Đoan Ngọ, có lẽ rằng cán bộ ăn tết đã uống rượu, rồi đang giấc ngủ say không muốn dậy khám mà phóng xá, đúng lúc chúng tôi trốn về. Nhớ đến câu trong quẻ thẻ xin ở Hà Nội: “Thời luận đồng quy ngũ xích thiên”, ngũ là 5, ngày 5 tháng 5, thật đúng quá. Còn “xích thiên” không hiểu nhưng không quan trọng, bậy nhiều đủ lắm rồi. Lại nhớ quẻ thẻ xin ở Thuyền Quang, thì thấy rằng sự nguy hiểm chẳng khác một mình đi vào rừng sâu gặp hổ, nhưng may được cứu thoát.

Năm sau ở Hà Nội, tôi gặp một người quen từ Thái Bình mới về, nói rằng hôm tôi trốn tưởng không ai biết, ngờ đâu có một tên biết mặt tôi thấy tôi xuống thuyền, nó liền về báo Hành chánh Thái Bình biết ngay. Nếu đêm ấy thuyền bị khám mà tôi bị nghi ngờ và giữ lại, thì hôm sau họ sẽ biết tôi là ai, Giám Đốc mà trốn thì tội càng nặng khác gì đào ngũ, tôi sẽ bị giam và vợ con tôi chắc sẽ chết đói.

Thật là rõ ràng quá rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, rằng tôi đã được quyền lực vô hình cứu thoát nạn khi tôi đi đến đường cùng, chỉ còn chờ

cộng sản đến bắt mà thôi. Không phải là tin dị đoan, cũng không phải là may mắn ngẫu nhiên, mà chính là một sự lạ khác thường mà Trời Phật Thánh đã ban cho tôi.

Vài giờ sau, hầy còn đêm khuya tối đen như mực, thuyền đã ghé vào bờ. Con bé chỉ được bế suốt đêm không được nằm thoải mái, nó không ngủ yên, nó khóc. Cả thuyền nhao lên: “Ru nó ngủ đi, không thì chết cả bây giờ.” Sợ có Công An đi gần đó nghe có tiếng người thì nguy lắm.

Leo lên mặt đê lẳng lặng mà đi, 9-10 giờ đến đồn binh Pháp, vào xin giấy rồi lại đi. Trời nắng như thiêu, trên đê không có cây, mỗi quãng xa có một túp nhỏ là điểm canh đê, vào đó tạm dừng chân cho đỡ nóng. Gần hết ngày về đến Hà Nội, vào ở nhờ nhà người thân đã về từ trước, hôm ấy là mùng 6 tháng 5 (12-6-1948).

Con bé hai đêm hai ngày ăn uống gặp sao hay vậy, chỉ có tôi còn đỡ sức bé nó suốt ngày hôm ấy, đến đêm nó bị đi tướt (tiêu chảy) suốt đêm.

Từ đấy tôi hoàn toàn tin ở Trời, Phật, Thánh. Tôi đến chùa thỉnh vài cuốn kinh giải nghĩa, rồi mấy năm sau tôi thụ lễ Tam Quy theo đạo Phật.

Tháng 4, 1975, tôi quá ý lại vào lời hứa của một cơ quan nhưng họ được lệnh tối 28-4 phải rút lui đi cấp tốc. Hôm sau tôi tìm đường đi thì quá muộn. Chẳng qua là cái số, tử vi nói đúng.

Bốn năm sau tôi chạy chọt được giấy xuất cảnh, rồi giữa năm 1980

được giấy nhập cảnh sang Pháp nhờ con trai tôi ở Pháp bảo lãnh cho tôi và con gái út chưa có gia đình. Đầu tháng 12 hai cha con lên phi cơ sang Paris.

Ở Saigon đang nóng bức, qua một đêm đến sáng đáp xuống Paris, vừa mưa vừa rét, lạnh thấu xương. Vài tuần sau gặp mưa tuyết mấy lần, cha con đều bị bệnh phổi vừa ho vừa sốt. Con trai tôi có vợ Pháp, phong tục người Pháp cha mẹ không được ở chung với con khi con đã có gia đình, nhất là anh chị em càng không ở được. Tục của họ như thế, dù muốn dù không ráng chịu, ở được một tháng là nhiều. Chân ướt chân ráo đến Thành Phố Ánh Sáng (Ville de Lumière, biệt danh của Paris khi xưa), chúng tôi đã được hai hoàn cảnh ấy đón tiếp. Bao nhiêu mộng tưởng từ trước tiêu tan, búng con mắt dậy thấy ngay sự thật phũ phàng.

Tại Paris có cơ quan từ thiện của đạo Gia Tô Secours Catholique, giúp đỡ người tị nạn, trưởng ban Di Dân là bà B người Pháp, phụ tá là bà N người Việt. Tôi đến đấy xin đi Mỹ, bà N tiếp và nói: “Ông ở đây với con, lại xin sang Mỹ với cháu thì không thể được.”

Một cháu tôi ở Saigon có bà bạn thân ở Paris, viết thư nhờ bà ấy giúp. Bà ấy đón tôi về cùng ở, hai ông bà ở một gác nhỏ hẹp bên trên cửa hàng. Chỉ một mình tôi đến, con tôi ở nhờ nơi khác. Chỉ trong vòng vài tháng bà ấy đã giúp tôi được hai việc quan trọng, một là nhờ một bà quen thân bà B đưa tôi đến, bà B vì nể mà nhận



lời. Hai là tìm được một bà Pháp đã nhiều tuổi, có mẹ già gần 100 tuổi, cần một người có mặt luôn ở nhà, để khi bà ấy đi vắng, nếu có sự khẩn cấp thì gọi xe cứu thương. Hai cha con ở một phòng nhỏ. Trong nhà phụ thuộc dành cho người làm. Được có chỗ ở không phải thuê là mừng lắm.

Mấy tháng sau bà B lập xong hồ sơ gửi sang tòa Đại Sứ Mỹ, tôi được giấy gọi đến. Đến nơi ông Mỹ nói: "Ông đã được sang đây với con là đoàn tụ gia đình, nay lại xin đi Mỹ ở với cháu là ly tán gia đình à? Ông nói ông không ở được với con là việc riêng trong gia đình". Thế là hết!

Về nhà tôi viết một thư dài, đem đến đưa cho bà B. Đại khái tôi nói: "Tôi sang đây chỉ ở được một tháng với con tôi, vợ nó là người Pháp tỏ ra rất khó chịu không thể ở được, cha con tôi phải đi ở nhờ đến nay đã bốn nơi rồi. Tôi không xin được trợ cấp vì có giấy bảo lãnh của con trai. Con gái tôi khi trước chỉ được học tiếng Anh không được học tiếng Pháp, không xin được việc làm. Chúng tôi không sống nổi ở trong nước phải xin đi, sang đây chỉ cầu có một điều là sống. Tôi sẵn sàng đi làm để tự nuôi thân, nhưng nhiều tuổi quá không ai muốn cả. Ở đây cha con tôi không có cách gì để sinh sống, mà ở Mỹ tôi có hai cháu đã ký giấy bảo lãnh sẵn sàng nuôi chúng tôi, tôi xin đi chỉ là để được sống. Nếu ở đây quá hạn một năm không đi được nữa, thì tình trạng chúng tôi sẽ ra sao?"

Đọc thư rồi bà B nói: "Tôi rất hiểu hoàn cảnh của ông và tôi đã hết sức

giúp ông, nhưng người Mỹ từ chối thì tôi cũng không biết làm sao."

Cha con về nhà bàn với nhau, là nó viết thư cho bạn thân ở Mỹ, tìm người làm hôn thú giả, chỉ còn cách ấy nó mới có hy vọng đi được. Còn tôi, tôi ở lại, đã có chỗ ở rồi, sẽ liệu sau. Tuy vậy việc làm hôn thú giả không phải dễ, tìm đâu được người độc thân khoảng trên dưới 40 tuổi chịu hy sinh vừa tốn tiền đi về ăn ở, lại vừa liều lĩnh tự ràng buộc đời mình với một người vợ chưa quen biết bao giờ, nếu về sau không ly dị được thì sao? Bàn đi tính lại, vô phương! Đường cùng! Tuyệt vọng!

Trong khi lo lắng chưa biết tính sao, thì tuần lễ sau, tôi nhận được giấy của Secours Catholique gọi đi khám sức khỏe! Thật là một sự hết sức lạ lùng từ trên trời rơi xuống, không bao giờ và không ai có thể ngờ được. Ai cũng biết rằng khi một người Mỹ có chức trách đã từ chối thì không có cách gì khiến cho họ thay đổi ý kiến.

Ở Saigon tôi đã đi lễ nhiều nơi, tôi cũng đến Fatima ở Bình Triệu mấy lần. Sang Pháp, tôi đến Notre Dame, đến Sacré Coeur, đi Lourdes. Đến đâu tôi cũng cầu xin "Cho tôi được gặp nhiều dịp để làm việc thiện," chứ không cầu riêng cho tôi, và nhất là không bao giờ hứa sẽ theo đạo nếu tôi được như nguyện. Tôi đã chịu lễ Tam Quy 30 năm, nay tôi không thể nào làm như một đệ tử không trung thành bỏ ông thầy cũ để theo ông thầy mới chỉ vì lợi. Lương tâm tôi

không cho phép tôi làm một việc như thế.

Nhưng chắc rằng các Ngài ở cao xa đã biết rõ tâm trạng của ta, biết ta cầu xin điều gì và biết ta cần được giúp gì. Các Ngài đâu có ý nghĩ tầm thường nhỏ nhen phân biệt tôn giáo như người trần tục? Nếu ta xứng đáng được giúp đỡ thì sẽ được giúp đỡ, có khi chẳng cần cầu xin.

Như năm 1941 khi thấy không còn hy vọng, tôi chỉ biết khóc vì thương con chứ không biết cầu xin, vậy mà tôi được qua khỏi. Lại như hai năm 1947-1948 khi con tôi ở trong tình trạng khó sống. Tôi cũng không biết cầu xin, vậy mà nó vẫn được sống. Tôi nghĩ rằng điều quan trọng là mình phải xứng đáng, tránh làm điều lầm lỗi, cố làm nhiều việc lành. Phật cũng dạy thế, Chúa cũng dạy thế.

Ngày hôm sau tôi đến Secours Catholique, bà B bảo tôi hỏi bà N. Bà N nói: "Bà B đưa thư của bác cho tôi đọc, rồi bảo tôi sang năn nỉ với ông Mỹ, vì tôi quen riêng ông ấy. Thấy tôi, ông ấy nói ngay: Hồ sơ cất đi rồi. Tôi đặt thư của bác lên bàn và bảo ông ấy đọc, rồi tôi nói: Tội nghiệp cho ông già 80 tuổi này...Tôi năn nỉ: Xin ông giúp TÔI! Ông ấy suy nghĩ một lát rồi nói: Đây là tôi giúp BÀ đấy nhé! Nói rồi ông ấy lấy hồ sơ ra sửa lại."

Sang Mỹ rồi, tôi thường viết thư cảm ơn hai bà. Trong một thư gửi cho tôi, bà N nói: "Tôi không hiểu tại sao bà B lại hết lòng giúp bác như thế, và cũng không hiểu sao hôm ấy chính tôi cũng lại cố năn nỉ giúp bác. Khi tôi thấy ông ấy vẫn còn chưa quyết định,



tôi lại nói: Cho thêm một người nữa đi thì nước Mỹ có làm sao đâu? Bấy giờ ông ấy mới chịu nghe tôi.”

Trong một đoạn khác, bà N viết: “Bác có biết không? Chuyến phi cơ của bác là chuyến chót cho người tị nạn, sau đó có lệnh đình lại. Có mấy người được giấy trước bác, chỉ vì xin hoãn lại một chuyến để thu xếp việc riêng, đều không đi được nữa, giấy bị huỷ bỏ.” Về phần tôi thì tôi xin đi chuyến gần nhất, được đi là đi ngay.

Bà N nói bà không hiểu tại sao hôm ấy chính bà cũng cố năn nỉ giúp tôi, nhưng riêng tôi thì tôi thấy rõ ràng quá, không còn nghi ngờ nữa, rằng có quyền lực vô hình đã khiến cho hai bà hết lòng hết sức, và khiến cho ông Mỹ chịu nghe bà N và đổi ý, là một sự mà ai cũng cho rằng rất ít khi có. Đó là một sự lạ.

Trên đây là ba việc xảy ra quan trọng nhất trong đời tôi. Ba lần tôi đã bị thử thách nặng nề hơn tất cả những lần khác, nhưng ba lần tôi đã được cứu thoát đúng lúc tôi đi đến chỗ tuyệt vọng.

Trời còn ở Hà Nội, tôi đã thụ lễ Tam Quy theo đạo Phật. Trong những năm ở Saigon, tôi nhiều lần đến chùa. Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tưởng rằng Phật Giáo sẽ được chấn hưng và có uy tín, ngờ đâu lại chia rẽ, mấy vị lãnh đạo nói nhau trên báo chí. Tôi chán nản vô cùng, thấy rằng mấy vị đã tu cao đến thế mà vẫn còn mang nặng tham sân si. Đã trải qua nhiều thử thách, tôi muốn tìm đường tu.

Sau khi cộng sản chiếm miền Nam được ít lâu, tình cờ tôi được đọc

cuốn *Tâm Tầm Đạo* của ông Hồ Văn Em. Đọc cuốn ấy tôi cảm thấy như là tôi bị hấp dẫn. Nhưng bấy giờ Thầy Tám và ông Liêm không được tự do nữa, tôi tìm đến vài đạo hữu ở gần theo địa chỉ trong cuốn ấy nhờ chỉ dẫn thêm.

Rồi một sự tình cờ khác khiến tôi gặp một đạo hữu đưa tôi đến nhà ông Hồ Văn Em. Đến đấy được ít lâu, tôi lại may mắn được gặp Thầy Tám vài lần. Nhưng rồi sau ông Hồ Văn Em bị chính quyền để ý vì hội họp đông đảo, tôi không đến nữa sợ phiền lụy đến ông Em.

Trời sang đây cuối 1981, mấy tháng sau tôi tình cờ được đưa đến nhà ông Lạc. Điều đáng lấy làm lạ, là người đưa tôi đến đó hoàn toàn không tin khi tôi hỏi lại địa chỉ ông Lạc, thì trả lời rằng đó là nhà tư, không phải nơi hội họp công cộng.

Có lẽ mấy sự tình cờ nói trên, không hẳn đã là tình cờ, mà là tôi có duyên từ trước. Và có lẽ trước kia tôi chưa được gặp vì tôi còn nợ từ tiền kiếp chưa trả xong, nghiệp chưa hết thì duyên chưa đến. Nay có duyên đã đến tôi mới được gặp phép tu này, hợp với ý tôi. Chỉ tiếc rằng hơi muộn quá, cái thân tứ đại suy kém rồi, không thể làm được những việc của người còn đang sức. Ấu cũng là cái số.

Có lẽ vì thế mà trong gần mười năm qua, tôi không thấy có gì khác thường cả, như nhiều bạn đạo đã thấy trong một thời gian ngắn. Nhưng tôi không nản lòng, tôi nghĩ rằng việc tu hành là việc làm trong nhiều đời

kiếp, không phải là việc dễ dàng trong ít tháng ít năm. Thấy là việc nên làm thì cứ làm, rồi được đến đâu hay đến đó, còn tùy duyên tùy phúc của riêng mình. Muốn tu thì phải bỏ hết mọi ham muốn mong cầu, mong chóng có kết quả cũng vẫn còn là tham vọng cần phải giữ làm sao cho tâm được “vắng lặng như hư không mới phải là tu.”

Trong kinh Kim Cương (Kim Cang) chương 22: “Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, thế ra Phật được a-nậu-a-la-tam-riểu-tam-bồ-đề là không có chỗ nào được ư Phật bảo: Như thế, như thế đấy, ông Tu Bồ Đề này, ta đối với phép a-nậu-đa-la-tam-riểu-tam-bồ-đề, cho chí không có chút phép gì là được cả, ấy mới gọi là phép a-nậu-đa-la-tam-riểu-tam-bồ-đề.”

Đức Phật đã được phép a-nậu-đa-la-tam-riểu-tam-bồ-đề, là vô thượng chánh đẳng chánh giác, là đắc đạo thành Phật, mà Phật còn nói là “Ta không có chút phép gì là được cả”, thế thì tôi mới ngồi thiền được mấy năm lại không đều vì phải tùy theo sức khỏe ngày một suy kém, cái thân tứ đại hãy còn nặng nề, còn phải lăn lộn trong đời vật chất, mà đã muốn “được” thì được cái gì?

Sự thật thì không phải là tôi hoàn toàn không thấy gì cả. Trong những năm tôi ở Saigon với cộng sản và một năm ở Pháp, tôi đã bị bệnh phổi mấy lần. Bấy giờ tôi chỉ mong cầu được sang đây một hai năm, chờ cho con tôi có việc làm yên thân là tôi mãn nguyện. Không ngờ đến nay đã được

hơn mười năm, tuổi ngoài 90, vẫn còn đi lại được, trong mình hoàn toàn vô bệnh không như nhiều cụ già khác, tôi cho đó cũng là một sự lạ nữa.

Tôi nghĩ rằng trong khi ngồi thiền, ta bỏ hết ý nghĩ về đời vật chất, nhất là những ý nghĩ có hại như lo buồn nóng giận. Tôi nhớ năm trước đọc trên báo một bài của một bác sĩ nói rằng những người hay lo buồn nóng giận thì các hạch và tế bào bài tiết ra một độc tố, độc tố ấy tụ lại nơi bộ phận cơ thể suy yếu làm thành bệnh, như người hay nóng giận dễ mắc bệnh ung thư, người hay lo nghĩ dễ mắc bệnh dạ dày. Giảm bớt những ý nghĩ ấy thì giảm bớt độc tố, giảm bớt bệnh. Nay tôi vô bệnh, biết đâu chẳng phải là tại ngồi thiền?

Ngày nay tôi không còn phải nghĩ ngợi gì, và cũng chẳng mong cầu gì hơn, tâm trí thành thoi thư thái.

*Tuổi thọ Trời cho hậu lắm rồi,  
Chẳng cầu hơn nữa, bấy nhiêu thôi.  
Dù nay sắp được lên tiên nhỉ?  
Cũng đã ra ngoài tuổi chín mươi.  
Tôi sẵn sàng,  
Sẵn sàng chờ đợi lên đường,  
Ra đi du lịch đến phương xa với...*

**Xuân 1992**  
Hương Thiện.



**Đức Thầy trong khóa Sóng Vui Hòa Bình Paris**



**Bạn Đạo Pháp tiên đưa Đức Thầy tại phi trường Charles de Gaulle**



## THẦY VÀ CON

THẦY, CON vốn cũng một loài  
Bên trong thanh tịnh, bên ngoài đổi thay  
THẦY, CON chẳng có xưa nay  
Triền miên âm hưởng từng ngày, từng giây  
THẦY, CON chẳng phải đó, đây  
Trước sau chỉ một tâm này mà thời  
THẦY, CON cũng có thứ ngôi  
Nằm trong nguyên lý Cha Trời dựng xây  
Dạy Đổ, ngôi hai của THẦY  
Học Hỏi là của CON này, ngôi ba  
Sanh Dưỡng, ngôi một của Cha  
Ba ngôi vẫn hóa gọi là quần linh  
THẦY, CON từ cõi vô sinh  
Trở về vô tử, chu trình chẳng thay  
Đó ai biết được tuổi THẦY  
Thất tuần đại khánh, năm này (92) phải chăng ?  
Chúc THẦY kim thể an khang  
Chúc THẦY vô tận đào tràng dạy CON  
Mới hay chân lý trường tồn  
Cội nguồn Dạy Đổ mãi còn trong CON

HÙNG KIẾN

## THIÊN MA

Có bốn loại Thiên Ma khác nhau, trong giai đoạn hiện tại:

1. Thiên Ma bằng điển quang, hình tướng người nữ. Bạn tu xuất hồn, sắp được giải thoát, thường bị Thiên Ma này thử thách, để xem đã dứt khoát được thất tình lục dục chưa.
  2. Thiên Ma bằng xương bằng thịt, Bề Trên dùng làm một thứ công cụ, để quyến rũ bạn đồng tu, để xem bạn đó đã quyết tâm tu chưa, hay là bị sa ngã
  3. Người có điển Thượng Đế thực sự (Thiên), nhưng vì hoàn cảnh, phải là ra điên điên khùng khùng, ăn nói kỳ kỳ quặc quặc (Ma) để tránh khỏi sự sát hại của lũ người vô thần, luôn luôn rình rập chung quanh mình. Hoặc giả, có người sáng suốt cố ý phao tin đó là Thiên Ma để che chở cho người ấy.
  4. Người có điển Thượng Đế thực sự (Thiên) được sử dụng như một công cụ, để hoàn tất một nhiệm vụ gì, một cách màu nhiệm, khiến ai ai cũng tin và cũng thương mến. Nhiệm vụ xong, điển Thượng Đế rút ra, người kia tự ý phạm hành động thế này thế khác, một cách sai lầm đáng tiếc (Ma).
- Nhiệm vụ của người ấy ít ai biết, mà có biết cũng không tiện nói ra.

Hoàn Nguyên.



# LÁ THƯ TIẾP DẪN

Cali, ngày 12 tháng 12 năm 1991

Triệu-Minh thương mến,

**T**hư em gửi cho anh, đề ngày 10 tháng 10 năm 1992, lời lẽ bi-quan chán-nản. Em bảo rằng đã quyết tâm tu, và tích cực hành theo Pháp-Lý Vô-Vi trên 20 năm rồi mà không thấy tiến-bộ chút nào, trái lại đôi khi tự xét lấy mình còn kém hơn người không tu về cả hai phương diện:

1. **Tánh:** Sân khí càng tăng, dục tình càng lừng lẫy.
2. **Mạng:** Bản thể suy nhược đau ốm triền-miên, tứ thời cảm mạo không dứt. Đọc thư em, anh cũng cảm thấy buồn, buồn cho thân phận của người nhi nữ như em buồn cho cái kiếp chúng-sanh của con người, muốn giải khổ và thoát khổ không phải là dễ.

Anh nhớ lại cuộc đời của em:

*Một kiếp đào thơ, mộng ước nhiều,  
Tâm hồn thanh nhẹ, ý phiêu phiêu,  
Đuối theo giấc bướm, mơ Tiên giới;  
Cam phận nữ nhi, chẳng dám liều.*

**L**úc em 18 tuổi đã có chí nguyện trải thân đền nợ nước, để xứng-dáng là con cháu Bà Trưng Bà Triệu. Tuy nhiên tâm hồn lãng-mạn của nhi nữ vẫn đôi lúc biểu lộ một cách hồn nhiên khó ngăn che được. Anh vẫn còn nhớ những vần thơ của em từ chiến khu gửi về đã làm cho anh suy nghĩ cả năm trời:

Thơ em nói rằng:

*Tin nhận đưa đi đã mấy chiều,  
Thời gian son-sắc được bao nhiêu?  
Mưa gầy thương nhớ, lòng căm giá;  
Như gọi xa-xôi những ý nhiều.  
Em cũng đã đi khi nhận đi  
Lăn mình trong gió cuốn ngàn mây,  
Dọc ngang hồ-hải phiêu phiêu ý;*

Vang động ngày xanh khúc nhạc say...

Tình cảm của em kích động hồn thơ nơi anh, anh đã hoạ đáp:

*Cánh nhận mông lung buổi xế chiều  
Dặm trường mây nước được bao nhiêu?  
Tang-bồng hồ-thủy bao lâu nữa?  
Mà gánh trầm luân gấm đá nhiều!  
Bể rộng trời cao, nhận cứ đi,  
Mặc tình theo gió cuốn ngàn mây,  
Tơ lòng hoà nhịp hồn non nước;  
Nào biết Huỳnh-Lương giấc tỉnh say?*

Khi nhận thư anh, em lại viết tiếp gửi về:

*Em đã về đây một buổi trưa,  
Điù-hiu lạnh lẽo dưới cơn mưa,  
Nhưng lòng ấm lại, nôn-nao lắm;  
Viặng tin thư, kỷ-niệm xưa.  
Ngày xưa có một chiếc chim ngàn,  
Chớp cách tung trời khắp bốn phang,  
Một sớm tình cờ chim đổ lại;  
Hót lời tao ngộ, tình mệnh-mang.  
Nhưng rồi chim lại nhớ xa khơi,  
Ngẩn chút tình riêng, hận cách vơi,  
Vương-vấn hoài-mong ngày sáng lạng,  
Đôi lòng hoà nhịp khắp nơi.  
Hôm nay nhận lại chuyển tin sang,  
Thương mến nhớ-nhung gửi mấy hàng  
Xin nhận với bao niềm nao-nức;  
Phút giây hoài cảm, buồn mang-mang.*

Hồn thơ bị tình cảm lay động, anh đã phúc đáp cho em như sau:

*Hiu-hắt đường trần đã quá trưa,*



Cánh mềm dày-dạn với mây mưa,  
 Chân trời ánh sáng còn xa thẳm,  
 Lòng đã nguôi chẳng giấc mộng xưa?  
 Nghĩ xót thân chim lượn dặm ngàn,  
 Mách đường Chân-Lý, nẻo Tây-Phang,  
 Nguồn lành cội phúc mau nương bóng;  
 Chớ ruổi đường trần, nghiệp vương mang.  
 Nhạn ôi! trong lúc đuối xa khơi,  
 Có nhớ "Quê Xưa" cảnh tuyệt vời,  
 Suối mát, vườn đào, hoa cỏ lạ;  
 Nhạc lành nâng bước khắp nơi nơi.  
 Thương ai, giáo-ly chuyển tin sang,  
 Đánh thức lương tri gửi mấy hàng,  
 Đường thế về chiều còn cạm bẫy;  
 Thoát mau cho sớm khỏi sào mang.

Một năm sau, em bỏ hàng ngũ kháng-chiến trở về và lập gia-đình. Thời-gian qua mau lẹ, tính đến nay là đã trên 40 năm rồi. Nghe theo lời khuyên của anh, em đã bước vào đường tu trên 20 năm rồi, nhưng nghiệp-lực vẫn đeo đay làm cho em buồn chán cuộc đời, mà chưa tìm được lối thoát. Thư anh gửi qua Texas cho em tháng 2 năm 1991 cũng có ngụ ý khai mở cho em, nhưng em vẫn chưa minh cảm. Thư anh nói rằng:

Én đuối thời gian, xuân lẹ qua,  
 Tóc sương lác-đắc giục thân già,  
 Chạnh lòng nhớ lại thời thơ ấu;  
 Sao cảnh vô thường bạc với ta?  
 Sớm tối chiều trưa lo mãi thôi,  
 Tâm không tự-tại, nghĩ không rồi,  
 Tấm gương "Giải-Thoát" soi chưa thấu,  
 Thì bóng thiêu-quang vẫn cứ trôi.  
 Cách-mạng đi em, sửa cuộc đời,  
 Trở về Phật Tánh nhẹ như chơi,  
 Hỏi đời có phải "Huỳnh-Lương-Mộng"?  
 Hay chốn trường thi nghĩa tuyệt vời.  
 Trải mấy mươi năm chẳng nói gì,  
 Bây giờ cắt-có tặng vần thi,  
 Xem ra cho rõ văn tri kỷ;  
 Rồi mới cảm thông lẽ diệu kỳ!

Nếu em đọc lại nhiều lần mà chưa minh cảm được

lời bày giải của anh trong những bài thơ trên, xin đáp cho anh biết, kỳ sau anh sẽ phân tách nhiều hơn về những bí yếu trên đường tu luyện theo Pháp-Lý Vô-Vi.

Sau cùng, trước khi ngưng viết, anh mượn Lá Thư Vô-Vi gửi cho em mấy vần thơ sau đây:

Đã sinh ra kiếp con người,  
 Ngại-ngùng chi nỗi khóc cười thế-gian.  
 Trăm năm một giấc kê vàng,  
 Làm sao cho khỏi lở-làng phận tu?  
 Cuộc danh lợi vông dù mấy chốc?  
 Cuộc đời gió lốc bụi bay,  
 Tưởng đâu là sự rủi may;  
 Nào dè nhân quả trả vay rõ ràng.  
 Luật Hóa-Công tuần hoàn sắp đặt,  
 Chớ chủ-quan thất chặt nghiệp trần;  
 Khách-quan may thấy Tân-Dân;  
 Đổi đời là lúc Phong-Thần diễn khai.  
 Mê cuộc sống, mấy ai biết sống?  
 Mê sự đời ai biết cứu đời?  
 Thoát thai thần hóa thánh-thời;  
 Sống trong "Nguồn Sống" đời đời quang vinh.  
 Chưa biết mình cứu mình sao được,  
 Cứ si-mê bắt chước theo đời,  
 Trăm năm vinh nhục khóc cười;  
 Sau ba tấc đất, con người nghĩa chi?  
 Trời-Phật mở Hội Thi Thánh-Đức,  
 Tuyển Nguyên-Nhon mặc sức đua tài,  
 Thức mà đã tỉnh mấy ai?  
 Nhìn trò thế-sự học bài thiên-cơ.  
 Trống Lôi-Âm đến giờ thúc nhật,  
 Thuyền Từ-Bi từng khắc rước đưa,  
 Bạn ôi! lên nẻo thượng-thừa;  
 Linh-Quang tự-tại sớm trưa coi trần.

\* \* \* \* \*

Cali xuân đã hầu gần,  
 Vui xuân cõi tịnh tinh-thần quang minh.

Cali ngày 12 tháng 12 năm 1991

Thái-Tung-Sơn



### ĐÍNH CHÍNH

Trên LTVV số 67 tháng 9/92, trang 3 phần Bạn Đạo Qua Đời, vì sơ xuất kỹ thuật, đã tự viên đánh thiếu đoạn "Xin tất cả Quý Bạn Đạo hướng tâm cầu nguyện cho:", và trang 29 bài "Tại Sao Tôi Tin Vô Vi" dòng thứ 21: "có cục sỏi lớn dần,...", xin sửa là "có cục sỏi trong thận. Cục sỏi lớn dần...". Thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc và xin lỗi quý bạn đạo có thân nhân qua đời nói trên và cụ Hướng Thiện.

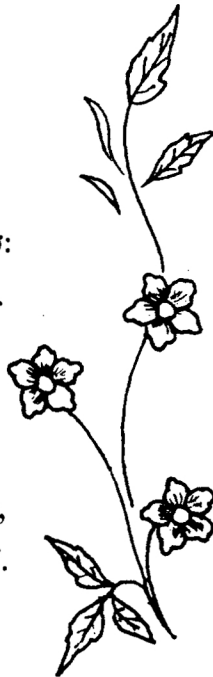
## XIN NHỚ LẠI ĐI

Xin nhớ lại đi ! nơi cố hương,  
Bốn mùa xuân khí tỏa muôn phương.  
Vì sao mê đắm nơi trần thế !  
Giã tạm lợi danh một tấn tuồng.

Xin nhớ lại đi ! buổi chia tay,  
Cha buồn Mẹ khóc nhũ cùng ai:  
"Học xong trần trước con ghi nhớ:  
Sum họp chờ trông có một ngày".

Xin nhớ lại đi ! lời hẹn xưa :  
"Con dù dãi nắng với dầm mưa,  
Tâm hồn luôn hướng nơi cố quốc,  
Hội ngộ ước mong buổi đón đưa".

Xin nhớ lại đi ! lúc Giáng Sinh,  
Bánh xe sinh tử định chu trình.  
Nguyên linh chìm đắm trong tứ đại,  
Sầu miên khó tỉnh giấc vô minh !



Xin nhớ lại đi ! hồi tâm trần !  
Thất tình lục dục với tham sân.  
Thân tâm trói buộc trong mê chấp.  
Câu Nại, bến mê, đổ mấy lần ?

Xin nhớ lại đi cảnh khổ đau !  
Tâm viên, ý mã, chạy xôn xao.  
Âm u địa ngục, ma than khóc.  
Da sắt xương đồng cũng phải nao.

Xin nhớ lại đi ! hồi cơn hồn !  
Chày kinh giống tiếng-tĩnh Vu Sơn.  
Mượn chiếc thuyền Từ sang bến Giác,  
Đẩy xe sinh tử tới trường tồn.

Xin nhớ lại đi ! lượng bao dung.  
CHA thương con trẻ biệt muôn trùng  
Vô Vi chánh Pháp-cơ Thánh Đức  
Long Hoa trống giục hẹn tương phùng.

14-4-89  
HỒNG MAI  
(Thiền Đường Melbourne)



## CÁC MÓN RAU QUẢ ĂN TRỊ CẢM HO

Mùa Thu lá rơi, cũng là mùa của các bệnh ho, cảm cúm.

Theo Đông Y, khi nào mắc bệnh nó đưa lên như ho, xuyên, đàm, ói, thì ta lại phải ăn rau quả nào có tánh chất đưa xuống. Các món xào nấu với chất muối có tác dụng đưa xuống. Các chất rau quả đưa xuống (như lá rụng) có 3 tánh chất hoặc là lạnh, mát hay ấm, và 2 vị là ngọt và chua.

Trong số đó có trái táo, măng tre, chuối, barley (lúa mạch), đậu phụ, lòng trắng trứng gà, nấm tròn, dưa leo, trái cà tím, bưởi, kim quất, rau cải, hoa huệ, trái vải, xoài, đậu xanh, đào, dâu tây, đường mía, khế, quít, dưa hấu, lúa mì, cám lúa mì v.v...

### Các Món Sau Đây Trị Ho:

Ô mai mơ, kim quất, quít, bách lý hương (thyme). Hoặc:

**Gừng:** ● Thái gừng mỏng và nhỏ độ 50gr gừng thì bỏ thêm 100gr mạch nha và 2 ly nước. Nấu lên chừng 30 phút. Rồi uống nước đó lúc nóng. Ngày 2 lần (uống trong 1 ngày).

● Gừng già bào ra rồi chắt lấy nước. Trộn nước gừng với đường hay mật và thêm 1 hay 2 ly nước rồi nấu sôi lên. Uống lúc nóng 1 ly nước gừng và ngày dùng 3 lần để trị ho.

● Nấu 4gr gừng tươi với 8gr vỏ cam khô. nấu lên và uống như trà để trị cam lạnh.

**Táo đỏ:** Nấu táo đỏ (tiệm thuốc bắc có bán) độ 60gr với kẹo mạch nha và ít nước. Mỗi ngày uống 1 lần, uống vài ngày.

**Táo tây:** Khoét một lỗ hổng nơi trái táo hay

trái lê cho vào đó chút mật, hấp cách thủy rồi ăn.

### Trị Khô Cổ Và Ho khan:

● Hấp 2 trái vả (figs) tươi và 2 trái chà là. Ăn 1 hay 2 trái vả mỗi ngày trị ho khan.

● Nấu 30gr vả và rễ nó để ăn trị ho và tràng nhạc.

● Trộn 5 trái olives (bỏ hạt) và ít đường phèn đem hấp độ 1/2 giờ. Ăn trái olives đó để trị ho kinh niên.

● Uống nước quít để trị khát và khô cổ.

● Hấp 2 trái quít với 30gr đường phèn. Ăn quít hấp trước giờ đi ngủ để trị ho có đàm vàng. (Vỏ quít có thể đem phơi nắng để dành). Người ho khan hay thổ huyết không nên dùng vỏ quít.

**Trái Kim Quất:** hấp 5 đến 10 trái kim quất với 30gr đường phèn trong 30 phút. Ngày ăn 2 lần để trị bệnh ho của người già và người xuyên.

**Trái Đào:** Gọt vỏ và hấp 3 trái đào với 30gr đường phèn. Ăn ngày 1 lần để trị ho hay xuyên.

**Lê:** Uống 1 ly nước juice lê buổi sáng sớm và buổi tối để trị ho và khô cổ (có sốt).

**Trái Hồng:** Hấp 2 trái hồng khô với 30gr mật ong. Ăn lúc sáng sớm và tối để trị bệnh người già hay ho đàm hoặc xuyên.

Nấu 3 trái hồng khô với đài hoa và đế hoa cho nó mềm ra. Uống nước đó sáng và chiều để trị ho và tức ngực.

**Trái dâu tây (strawberry):** Hấp 60gr dâu tươi với 30gr đường phèn. Ngày ăn 3 lần trị ho kéo dài từng dây.



### Vài Mẹo Khác:

- Trộn trái Raspberry tươi với mật ong mà ăn trị ho khan vì cảm lạnh.

- Ăn trái khế tươi ngày 2 lần trị ho vì cảm lạnh.

- Ăn 1 thìa kẹo mạch nha buổi sáng để trị khô cổ.

- Nước carrot juice pha thêm 1 thìa kẹo mạch nha và nước nóng, uống trị đau cổ. Nước củ dền cũng tốt như vậy.

- Hấp 250gr walnuts và hồng khô trong 1 giờ. Chia làm 3 phần để ăn ngày 3 lần. Dùng như vậy trong 1 tháng để trị ho và gày vì lao phổi.

- Rau thyme uống như trà hay nêm vào thức ăn cũng trị ho, đau cuống họng. Ăn đem đậu phộng rang làm cho đói bụng, trị ho khan.

- Trái pumpkin (bí đỏ) hấp với mật hay đường phèn ăn trị ho xuyên.

- Củ radis (radish) (củ cải đỏ) xay lấy nước uống chung với nước gừng trị đau xung hầu đầu (laryngitis).

Ngoài ra theo bác sĩ Peter Rothschild, M.D., Ph.D., có 3 thứ trà nên dùng về mùa ho cảm là: Fenugreek, Comfrey và Slippery Elm (bạn có thể mua ở Health Food Store).

Fenugreek làm tiêu đàm và sát trùng. Thyme cũng có công dụng như vậy. Comfrey Root là một thứ dược thảo giúp cho khỏi bị ứ huyết trong phổi (làm tan máu ứ trong phổi). Slippery Elm làm cô đọng đờm lại và giúp bài tiết ra ngoài dễ dàng. Các bạn hay ho cảm nên trữ trà này. Hơi có triệu chứng hãy uống trà cho dứt ngay.

*Có Chín sự tâm.*

## ĐỆ TỬ CỦA ĐỨC THẦY

SÍ người tốt tướng dạ hiền lương

HÀNG mong tế độ cảnh tan thương

LƯƠNG khắp Năm Châu đều biết tiếng

CỨU người trần tục đến Tây Phương

NGUYỄN là ĐỆ TỬ SĨ HÀNG LƯƠNG

THỊ phải hết lòng dạ mến thương

NGÀ ngọc trau dồi thêm sáng lạng

BÈN lòng tu niệm đến Tây Phương

*Kính bái*

**Đạt Thắng**

## HỒNG NHAN

*Trời giữ luật, hóa sanh và sanh hóa*

*Phận hồng nhan, buồn tủi lắm chua cay ?*

*Lỡ làm thân con gái khổ đêm ngày*

*Bao buồn tủi âu lo đời bạc bẽo ?*

*Tranh đấu mãi thắng ngay rồi cong queo*

*Khổ bao điều nông nổi đến sân si*

*Thôi đừng than vay trả để dự thi*

*Luật tiến hóa, đời đời không ngừng nghỉ .*

05-92

Kính Bái

XUÂN TRUYỀN



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## QUỸ NHÀ IN

THÁNG 8/92

THÁNG 9/92

### Thu:

- |                    |             |            |
|--------------------|-------------|------------|
| • Kinh sách:       | \$10,530.00 | \$5,595.00 |
| • Video, cassette: | \$638.00    | \$833.00   |
| • Thuyết giảng:    | \$10.00     | \$90.00    |

### Chi:

- |                     |             |          |
|---------------------|-------------|----------|
| • Thuê nhà in:      | \$810.00    | \$810.00 |
| • Dụng cụ nhà in:   | \$170.08    | \$528.29 |
| • Điện, Gas:        | \$109.87    | \$62.31  |
| • Điện thoại:       | \$295.58    | \$316.37 |
| • Bưu phiếu:        | \$464.58    | \$327.54 |
| • Video, cassette:  | \$2,112.50  | \$178.00 |
| • Thuyết giảng:     | \$556.03    | \$556.03 |
| • Linh tinh:        | \$60.00     |          |
| • In cuốn The PATH: | \$15,243.75 |          |

## QUỸ THIỀN VIỆN

### Thu:

\$1,425.25	\$1,171.81
------------	------------

### Chi:

- |                   |          |           |
|-------------------|----------|-----------|
| • Ẩm thực:        | \$292.51 | \$4261.13 |
| • Điện, Gas, rác: | \$169.69 | \$44.98   |
| • Điện thoại:     | \$72.16  | \$119.94  |
| • Sửa chữa:       | \$262.68 | \$527.21  |
| • Xăng:           | \$56.00  | \$65.39   |

## KÍNH TẶNG

**NHÀ** trời xếp sẵn rất lâu nay  
**IN** nhiều tiền kiếp học chữ hay  
**VÔ** đời thích đạo sống như mây  
**VI** mong học nữa học mai đây

Hoàng Đăng Việt

## Kính Tặng

**LÁ** thêm vẽ đẹp các bông hoa  
**THƯ** thăm càng quý như hương tỏa  
**VÔ** đạo tham thiền học cho ta  
**VI** thương đóng góp thích gần xa

Hoàng Đăng Việt

# Lá Thư Vô Vi

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI NAM CHÂU

Lá Thư Vô Vi, tiếng nói của bạn đạo Vô Vi năm châu, được phát hành mỗi tháng. Tin tức, bài vở, do bạn đạo Vô Vi khắp nơi gửi về đóng góp, trong tinh thần tìm hiểu và thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Bài gửi về hộp thư Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ, xin viết rõ ràng hoặc đánh máy trên một mặt giấy, xin ghi rõ ràng tên và bút hiệu cùng địa chỉ và số điện thoại, để ban biên tập tiện việc liên lạc. Người viết bài hoàn toàn chịu trách nhiệm của mình.

Lá Thư Vô Vi ước mong được đón nhận những hình ảnh, bài vở cùng ý kiến đóng góp xây dựng của bạn đạo khắp nơi, để tờ báo ngày được thêm phong phú về hình thức lẫn nội dung.

Thư từ liên lạc xin gửi về:

Lá Thư Vô Vi

P.O. BOX 2045

WESTMINSTER, CA 92684-2045 — USA

## VO VI Friendship Association

P.O.Box 2045

Westminster, CA 92684-2045

Address correction requested

Non Profit.Org.  
U.S. POSTAGE

**PAID**

Westminster, CA  
Permit No. 10076

To:



Gian Hàng Kinh Sách Hội AHVV Hoa Kỳ tại Chợ Tết năm 1991 trong khu Little Sài Gòn

### **BAN BIÊN TẬP:**

Trần Mạnh Ái, Nguyễn Thị Xuân An, Hồ Mỹ Hằng, Nguyễn Quốc Hưng, Võ Anh Kiệt, Nguyễn Thị Xuân Mai, Đoàn Khải Minh, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, Trần Minh Quang, Nguyễn Thanh Quyền, Phạm Ngọc Thu, Nguyễn Ngọc Thạch.

### **BÀI VỞ:**

Bạn Đạo Vô Vi Năm Châu.